

NAM 2 SO 53 ● 20 MARS 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai



tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

ĐỨC VỚI VẤN-
ĐỀ THUỘC-ĐỊA

LÀM SAO SỐNG

DIỄN TRĂM TUỔI

Mười điều vệ-sanh cần yếu nên giữ

TIẾNG CHỬI THỪA

NHÂN BÀI ANDRÉ GIDE VÀ XÃ HỘI CHỦ-N-GIA

BIÊN-CHỨNG-PHÁP
của PHAN-VĂN-HÙM

CŨNG LÀ VẤN-ĐỀ
PHÒNG-NGŨ' ĐÔNG-DƯƠNG

Cuộc đac thắng
của ROOSEVELT

ông Doc-to
(KỊCH VUI NGÂN)

Y. Y.

16 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

SAO CHO MỖI NGU'ÒI CÓ DỦ MIẾNG ĂN...

TRONG lúc chúng tôi viết mấy hàng này, thì quan phó toàn-quyền Nouailhetas

sau khi đi xem xét vùng Rạch-giá Hà-tiên từ kinh số 1 đến kinh Trilon, đã từ giả chúng ta mà về Hà-Thành.

Cái thời gian của ngài ở đây rất ngắn ngủi, song bao nhiêu ngày giờ ngài ở đây, ngài đều cống hiến cho một vấn-đề rất quan-hệ, mà nay Chánh-phủ dường như muốn bắt đầu giải-quyết đáng hoàng.

Chúng tôi muốn nói đến vấn-đề dân-dòng ở xứ ta, và việc di-dân ở Bắc vào Nam.

Chúng tôi nói là một vấn-đề rất quan-hệ, vì chúng tôi cho rằng, về phương-diện xã-hội cũng như về phương-diện chánh-trị, nếu cái nạn người đông ở xứ ta mà chưa giải-quyết cho ổn-thỏa được, thì về sau này, e sanh ra lắm điều rắc rối, khiến Chánh-phủ nhọc lòng lo.

Phải quan phó toàn-quyền, hiệp cùng cụ tổng-đốc Trần-v-Thông vào Nam, Chánh-phủ chỉ

cho ta thấy chỗ lo ngại về sau rõ ràng vậy.

Q

Lấy toàn thể mà xét, Đông-Dương ta tuy là có tiếng đất rộng xứ giàu, song sự thật, nó chẳng nuôi được người dân trong đất nước. Vì đâu?

Vì dân sự ở chẳng đều nhau, vì đất đai cũng không đều nhau, trong sự tốt xấu.

Có chỗ dân đông như kiến, được miếng ăn phải cực nhọc muốn ngàn. Trái lại, có nơi, nguồn lợi thì nhiều mà những tay khai phá, thì thiếu thốn trước sau, một cách không có để hoài như vậy được.

Thật quả như thế, với một cái dân số cộng chung 22 triệu, Bắc-Kỳ chiếm hết 8 triệu rưỡi (36%) mà trong số 8 triệu này, hầu hết 7 triệu đều chen nhau ở theo ven sông Hồng-Hà, chiếm hết thảy là 14 500 km²

Nếu ta lấy số dân cư mà chia cho số địa diện, ta sẽ lấy làm kinh dị mà bảo rằng: « Trời ơi, đồng bào Bắc-kỳ ở đông quá!

Và, nếu ta đem so sánh với số người ở mỗi ki-lo mét vuông với các nước lớn có tiếng là đông dân, ta lại sẽ lấy làm kinh dị hơn nữa.

Đông như Jai a, mà chỉ có 320 người trong một km² đông như Nhật-Bổn, mà chỉ có 170 người người trong một km², Đông như Bỉ, như Đức, mà chỉ có 270 và 140 người trong một km²

Ta có biết ở Bắc, tình trung bình, mỗi km² mấy người ở không? Gần 500!

Nếu ta lấy hai tỉnh dân cư đông đủ hơn hết ở Bắc là Nam Định (1.013.000 người) và Thái-bình (960.000 người) thì cái số 500 kia cũng chưa thấm vào đâu, vì mỗi ki lô mét vuông, tại Nam Định có đến 675 người ở còn mỗi kilo-mét vuông tại Thái bình có hơn 640 người ở!

Nếu chúng tôi nói thêm rằng ở ba tỉnh phía bắc Trung Kỳ dân cư cũng đông đúc không thua chi ở Bắc, thì độc giả sẽ không chối cãi đâu được mà chẳng nhận rằng: Xứ ta thật có cái cái họa dân đông rõ ràng.

VĂN-TRÌNH.

(Coi tiếp qua trang 2)

CHÁU CỦA THÁNH NHO'N LẤY VO'



TINH trên đây là Không-đức-Thành, cháu 77 đời của Không-Tử.

Các đời vua xưa vẫn phong người cháu thừa tự của Không-Tử là D-ền-thành-Công, từ đời nọ qua đời kia vẫn lập tục như thế.

Nhưng nay Trung-Hoa là dân-quốc không còn những hàm tước như xưa nữa. Chánh-phủ Nam-kinh bây giờ phong cho Không-đức-Thành là Phụng-tự quan và cấp cho lương bổng mỗi tháng để trông nom nhang khói đền thờ họ Không ở đất Khúc-phụ, tỉnh Sơn-đông.

Mới đây Không-đức-Thành đã cưới vợ để nối-dòng cháu 78 đời của thánh-nhơn.

Do theo lịch-sử của ta, thì từ hồi nào đến giờ, cuộc Nam tiến chẳng thấy khi nào giết được. Cho nên chánh sách di-dân, chính khi xưa ông bà ta đã nghĩ tới và đã thi hành rồi, không đợi đến chánh-phủ Bảo-hộ ngày nay.

Nam-kỳ không phải là kết quả của chánh sách di-dân thuở xưa là gì?

Nhưng ngày nay cuộc mở-mang có rộng hơn, những phương thể giao thông có dễ dàng hơn nhiều, thì tự-nhiên Chánh-phủ Bảo-hộ phải nghĩ đến sự đem dân Bắc vào Nam là lẽ tự-nhiên vậy.

Có kẻ xấu bụng, và hẹp suy bảo rằng Nam-kỳ mau tiến quá, sợ e mai sau có sự trở ngại cho công cuộc cai-trị của Pháp; chỉ bằng đem anh em ở Bắc vào cho nhiều, cho sống lộn với dân bản-xứ, thì người Bắc vì có cơ-nghiệp, nhà cửa trong này, thế nào cũng phải bảo thủ hơn. Người Bắc sẽ như là cái thặng kèm bởi cái trốn xe chạy của dân Nam-kỳ vậy.

Hằng ngày, ta thấy cái sự lý ấy có phần đúng ít nhiều, song thật ra, cái sự lý ấy, như trên kia chúng tôi đã nói, chỉ có thể sanh ra trong đầu óc của kẻ xấu bụng và hẹp suy mà thôi, chứ thật ra, con số bảo cho ta biết rằng những đồng bằng ở Bắc số người ở đông hơn 5 lần ở Nam-kỳ.

Và ở Nam-kỳ, tính trung bình không có hạt nào mà trên 200 người ở trong một km².

Đã như vậy, đất cát Nam-kỳ màu mỡ, và còn bỏ trống rất nhiều (1), thì việc di-dân ở Bắc vào Nam vẫn là lẽ tự-nhiên, nó đã hiệp với lịch-sử của ta, và cũng là hiệp với cái chánh sách «nuôi sống dân trước nhất» của chánh-phủ Bảo-hộ.

Trái với nhà kinh-lý học nước Pháp là Ricardo, ông Carey, một nhà kinh-lý học nước Mỹ, bảo rằng loài người khỏi sự khai phá đất xấu trước nhất, rồi lần lần mới đến đất tốt. Ở đâu thì không dám chắc, chứ ở xứ ta, thì lời ông Carey thật đúng với sự thật rõ ràng.

Ta không cần chi hơn là được anh em ở Bắc vào đây đóng đúc để khai phá đất hoang của ta song trước kia, cái chánh sách di dân đã hai ba lần thất bại, lỗi tại nơi ai mà ra? Chắc ai cũng còn nhớ rằng có một độ dân phu Bắc ở Rạch Giá Hà-Tiên, và ở Phú-quốc kéo nhau cả ngàn ra về, thà chịu đói khát ở quê hương lạnh lẽo, chứ chẳng chịu

làm cho người mà không được no lưng ấm cái chút nào.

Cái bánh xe trước đã như thế, cho nên lần người hoài nghi bảo rằng nếu muốn di-dân thì di-dân cách nào khác kia, chứ nếu noi theo dấu cũ, e không khỏi thất bại đau đớn nữa.

Lo cho mỗi người có miếng ăn cái lòng tốt ấy, ai chẳng cảm tạ Chánh-phủ, nhưng từ sự giao đất cát đến sự phân phát khí cụ sanh sản, cho mượn tiền bạc, giống lúa v.v. Chánh-phủ, nên nghĩ mới mới được.

Giải quyết sao cho được thỏa mãn vấn đề di-dân, nếu phải làm một công việc ấy mà có kết quả tốt đẹp, không để ai lợi dụng cái nghèo khổ của kẻ quá nghèo khổ mà bóc lột làm giàu ác đức thì thiết tưởng, chúng ta không ngần ngại gì mà đốt hương cảm tạ hàng ngày những người có công trong sự nuôi sống anh em ta.

Sống! Ăn trước nhất!
Đã đành như vậy.
Nhưng chúng tôi cũng xin Chánh-phủ nhờ lời của Jesus: «Người ta không phải chỉ sống với bánh mì không mà thôi.»

VĂN TRINH

Mười lăm năm danh tiếng tại Châu-độc

Nhơn dịp gần ngày hội chợ, ai muốn miếng cười có duyên thì ghé lại nhà bích rằng vàng hiệu «TƯỜNG-THẠNH» đường Lê-công-Thành số 15 tại chợ Châu-độc thì sẽ đáng vừa ý.

Thợ chuyên môn. Giá rẻ.

Các nhà nông để ý

Loại chuột thường phá hại mùa màng như là lúa, bắp, khoai; cây trái, dừa, mỗi năm thất hại lợi chẳng nhỏ. Vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thợ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bào đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gửi lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gửi. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Courbet — SAIGON

(1) Ở Bắc đất cát trồng trọt được tin rằng 11.000 đến 13.000 km²

Quan thống-đốc có ăn thua chi đến việc ông Godard thất hứa với hội A.J.A.C. chẳng?...
BAN TRỊ SỰ CỦA HỘI Á-HỮU BẢO GIỚI AN NAM (AJAC) VỪA RỜI ĐÃ NHÓM HỌP

nhau lại, phân đối cái cử chỉ không lịch sự của ông Godard.

Đã nhận lời dự tiệc trà của Hội ái, rồi lại từ hẳn đi, không có bằng cứ chỉ vưng vàng cả.

Ban trị sự ở tại chánh-phủ Nam-kỳ — tức là quan thống-đốc Pagès — can thiệp vào mới ra nông nổi như vậy.

Quả thật, quan thống-đốc không muốn cho viên đại-biêu của chánh-phủ Bình-dân tiếp kiến với anh em làm báo quốc ngữ chẳng?

Ban trị sự hội A.J.A.C. trả lời có.

Đó là ý-kiến của ban trị sự. Riêng về phần chúng tôi, tuy là có chơn trong hội A.J.A.C. mặc lòng, chúng tôi tưởng trước khi muốn quyết định một điều có quan hệ như vậy, ít nữa Hội phải mời nhóm đại-hội bất thường mới được.

Nay ban trị sự đã vội vàng quyết định như thế, thì chúng tôi xin nói rằng chúng tôi không chấp biểu đồng tình với ban trị sự A.J.A.C., chỉ trừ khi nào quan Thống-đốc nhận sự đó là có sẽ hay.

Nhưng chúng tôi không khỏi lấy làm buồn mà thấy một nhà viết báo như ông Godard, đã hứa lời, rồi lại từ chối, không muốn tiếp chuyện với những người đồng nghề như ngài, dầu người ấy không có địa vị thanh thế như ngài.

Kẻ trí, há không cần người ngu hay sao? Mà anh em viết báo chúng tôi nào phải ngu hết đâu?

M.

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tứ-Cung

Hiệu «NHANH MAI»
Hay số song—Giá mỗi hộp 0p 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.

Trở lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-Đái và Tứ-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tính mạng lắm.

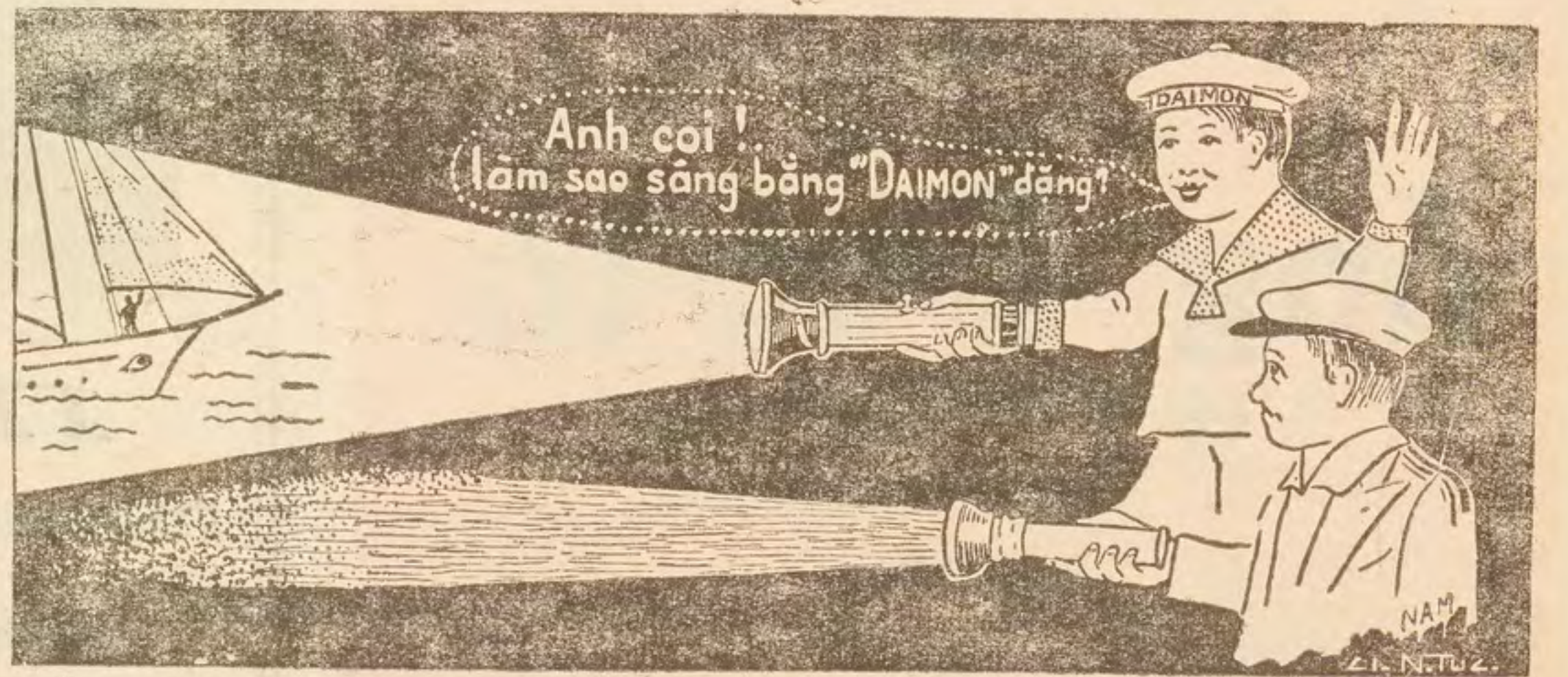
Thuốc Bạch-Đái và Tứ-cung của bốn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra đêm, khi trong khi đục như nước cơm, có mùi, gương mặt xanh xao, óng úng, vàng óm, mỗi một cá nhân thân, hoặc tứ-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tứ-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tứ-cung có mủ, ra huyết trắng có máu, có nhầy và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p 40.

Khắp nơi có bán. Saigon; nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và các garage đều có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lương 122 rue Paul Blanchy Saigon.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xỉ trắng không sét, hòng tây xỉ thật chắc, tiêm dày mịn có tui, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số 8 10 12 14
Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65

Bình bông số 266—12 giá..... 5\$30
— 266—14 giá..... 5.80
— 282—12 giá..... 5.50
— 282—14 giá..... 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xỉ trắng số 1549

Số 10 12 14
Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHỤN XÌ TRẮNG	BẦU BẰNG CHAI	HỌNG XÌ TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỀN
8	0\$55	0\$50	0\$55	0\$17	0\$07
10	0,66	0,66	0,66	0,22	0,09
12	0,77	0,88	0,77	0,25	0,11
14	0,88	1,10	0,88	0,28	0,13

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRỮ BÁN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON TEL. 21.475

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer — SAIGON

Và chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

VUA THUỐC LẬU KHÊU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ-DUNG

Bốn liệu chuyên chữa bệnh phong tình chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn, gót, sưng lặc lờ lỏi gớm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay như là HUỆ LIỀU LINH ĐƠN số 01 thiên-hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LẬU. Mới chế được thứ thuốc thực đường tiêu giết tuyệt vi-trùng, mau dứt mủ toàn thuốc Annam không độc, thật không đau rát. Bệnh đau thân, đi tinh đau lưng thật nặng, uống Bồ-thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐÔNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀNG số 19 Lô á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Langsa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng: Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoan số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thơ khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ thứ thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đái, tứ cung, điều kinh, băng huyết v. v...

NHÀ THUỐC ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, rue d'Espagne — SAIGON

Có trử bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bảo 47, rue OK NHA OUM (đường lò heo)

Mua ở đâu cũng mua, nhưng mua ở hiệu bombay

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Các bà, các cô sẽ được vừa lòng. Có trử bán:

Cloque Paris, nhưng kim-tuyến, crêpe mousse có bông, cloque răng-ri, và các thứ hàng khác tốt mà giá rẻ không đâu bì.

NGU'Ồ' và VIỆC

Cam ranh sẽ trở nên quân cảng chăng?...

NHIỀU nhà chánh-trị và quân sự biết rõ tình-thế xứ ta đã bao: một mai, nếu có chiến họa, thì cái quân cảng ở Vũng Tàu không làm sao mà chống chọi với binh giặc được.

Tốt hơn là Chánh - phủ nên nghĩ đến sự lập một cái quân cảng khác rộng lớn hơn, và có bề chắc chắn hơn, đừng sợ tốn hao.

Không biết hồi đó tới giờ chiến tranh, tàu bè tháo lựu, ra vô, hay là vận tải kô lô ngại chút nào, vì bốn bên đều có núi cao chớ che kín đáo, như là một bức tường kiên cố của Trời cho.

Coián người ngoại quốc đã biết lợi dụng Cam-Ranh cách nay hơn 30 năm.

Cũng tôi muốn nhắc lại vụ một đội tàu chiến của Nga do đề đốc R jeswenski cai quản chạy núp ở Cam-Ranh, vì trong trận Nhứt Ngu năm 1905, họ bị tàu Nhứt Ngu của ta quia, không có chỗ nào thoát thân, hơn là vào thuộc địa Pháp, núp ở Cam-Ranh.

Từ đó về sau, nhiều nhà quân sự chuyên môn đều phát biểu ý kiến nên lấy Cam-Ranh làm quân cảng ở Đông-Dương sau này.

Việc lập nên quân cảng tự-nhiên là tốn kém lắm, nhưng mà đứng trước tình thế nguy-nạn, có lẽ

chánh - phủ sau này cũng phải nghĩ đến điều ấy.

Mới đây chúng tôi thấy trong báo *l'Action Française* cũng có nói phớt qua việc phòng ngự Đông-Dương nên lấy Cam-Ranh làm căn cứ địa.

Coi thế, thì biết dự luận đầu ở Nam hay ở Pháp cũng đồng thanh cho rằng sự phòng ngự Đông-Dương thật rất cần vậy.

Công cuộc phòng ngư ở lảng iềng ta thế nào?

KHÔNG cần kể Nhứt Ngu vì ai cũng biết. Nhứt Ngu bây giờ trong

mỗi chơn lòng của họ dường như có giấu sẵn một trái phá bần bời.

Chúng tôi chỉ nói qua cuộc phòng ngư ở thuộc địa Anh và Hòa Lan mà thôi.

Ở Singapur vua rồi có một cuộc luyện binh đủ tàu bay, tàu chiến, tàu lặn dự vào. Họ chia ra làm hai phe: một phe phải lấy cho được Singapur giả như người ngoài đến đánh, còn một phe khác thì phải rán sức chống giữ. Cuộc đánh trận giả này kết quả nghe đâu đã làm cho chánh phủ Anh rất vừa lòng và họ tin sẽ được như thế ở Hồng kong và Capetown.

Đến năm 1939, thì Hongkong sẽ có thêm năm chiếc thiết giáp 30.000 tấn.

Ái muốn chọc Anh ở viễn đông hãy coi chừng.

Một đàn khác, thì ở Java, châu phủ hoa lan cũng lo phòng bị thuộc địa mình gắt gông. Hoa Lan nói từ nào đến giờ đều giữ địa vị trung lập trong các cuộc

chiến tranh, nhưng họ sợ rằng sau này, họ không giữ như thế được, vì kẻ nghịch có thể lấy ngay Java, là chỗ chứa dầu sản rất nhiều, lại là chỗ giàu than đá, cho nên trong chương trình phòng bị của họ, họ phải nghĩ đến cả hai mặt: nếu giữ được trung lập, phải phòng bị tuế nao; nếu buộc mình phải đánh nên điều khiển binh tướng, và nên cần thận giữ những chỗ hiểm yếu nào trước mắt.

Họ đã định sẵn phương pháp và các chương trình lo sắm thêm tàu, đặt tuem pháo đại v. v., hiện nay Hoa Lan vẫn tẩn nần, không có gì trở ngại như hồi năm 1920 nữa.

Đại loại công cuộc phòng ngư ở thuộc địa lảng iềng là như thế. Rồi đây, chúng tôi sẽ nói rõ ra. Hôm nay chúng tôi cho muốn nói nhón như vậy, để hỏi: « Còn Đông Dương ta tính làm những gì? »

Mạng người vẫn rề

MÀ thôi! ta hãy bỏ những việc cao xa như trên đi để

ngó xuống thấp một chút.

Ngó xuống thấp tuần rồi ta thấy chi? Ta còn vẫn thấy mạng người bốn xứ thật là rề rề.

Trước một nhà thờ ở đường Lefevre, một đêm kia ba phát súng lục nổ: một vũng máu đào, một mạng người.

Thôi rồi! Còn chỉ đời anh xe kéo mà người ta quen kêu là Hắc Q. ấy.

Vụ này xảy ra, có tờ báo tây ở đây kiểm đủ cách để bảo chữa cho anh lính săn sát nhơn Berlin, cũng như vừa rồi họ bảo chữa cho anh chủ nhà hàng ở Hatien, là người đã a-tùng trong việc giết một anh ăn cắp mà không có ăn cắp chút nào.

Còn dư-luân Annam thì chỉ nói sơ qua, tỏ dấu rằng bao giờ mình cũng tin đến sự tra xét công minh của các nhà đương cuộc.

Nhơn vụ này, mà tờ *La Presse Indochinoise* phát biểu ý-kiến rằng nếu phải chỉ Annam mà mạnh một chút nữa, và gặp dịp người ta đánh mình như vậy mà biết trả lời cho đích đáng, không cách này thì cũng cách kia, chừng

đó họa chẳng mới hết những kẻ ngan quá ghe, coi mạng người như cỏ rác.

Báo *Presse Indochinoise* có ý muốn dân bốn xứ sát nhơn chăng?

Cái đó chúng tôi còn ngờ lắm, vì chúng tôi không thấy ai xuôi, mà thỉnh-thoảng lại thấy người Au-Clau này cầm súng giết một vai mạng, người Au-Clau khác dùng hai cườm tay sắt đánh người ta hộc máu.

Chẳng qua người Annam vì yếu vì bịn đã quen, nên mới răn ông nòi đó thôi.

Đồng ý kiến với bạn đồng nghiệp Hậu-Đình ở Đ.T, chúng tôi tưởng ở đây người ta nên chú-ý đến « từng dưới » mới được, nói gì cái « từng trên » thì không mấy khi sanh chuyện, vì sanh chuyện àm sao được, trong giữa bữa rượu thật é-hề?

Về Pháp ông Godard sẽ giúp cho ta những gì?

T RƯỚC khi quan đại-sứ bước chơn xuống tàu, chúng tôi đã có bài tiền

cụ rồi.

Nay chúng tôi viết mấy hàng này, thì ngài đã đương tình dính giữa biển, trong tai chắc còn nghe vẳng vẳng những tiếng chúc mừng của 2 000, 3 000 anh em lao - động tỏ ý ước mong của mình.

Sợ người ta hiểu lầm cái ý của mình, nên trong một bữa tiệc của hội Nhơn-Quyền đãi ngài, hay là trong bức thư ngài viết cho quan Toàn-Quyền Brévié, ngài đã nói rõ những điều mình mong Chánh-phủ Pháp nên để ý đến:

1° Cho lập công đoàn.
2° Thi hành luật lao-dộng.
3° Phân chia ruộng đất cho đồng đều hơn.

Còn đối với vấn-đề xã-hội ngài cho nó là một vấn-đề lạc-ông Đôn - Dương, giải-quyết nó chỉ đơn- giản cho phong tục xứ này sửa đổi, và mong sao sự giao thiệp giữa chủ - nhơn và nhơn công cũng được sửa đổi khá hơn là được.

Ta không lấy làm lạ mà nghe ngài nói như vậy, vì ta nên biết ngài là người ở trong đảng xã-hội cấp tiến mà đảng này chủ-trương sự hiểu biết nhau, sự nhường nhịn nhau, trước hết, để giải-quyết những việc rắc rối xảy ra ở xã-hội.

Ở đây, thì chúng tôi không dám biết, chớ ở xứ này nếu chỉ mong mỗi cho chủ-nhân đối đãi tử-tế với nhười làm công mà được ăn lương lên, 'trực bởi giờ làm v. v., thì cũng như mong phụ-quê-hoàng bay đậu trên nước chợ Saigon vậy.

Dầu thế nào mặc lòng, nay ngài đã một phen đi qua xứ này, nay ngài đã trông thấy được những cái mà người ta ít khi muốn để cho ngài thấy, thời xin ngài tận tâm giúp đỡ Đông-Dương ít nhiều trong sự yêu cầu sống đầy đủ.

Trong cảnh hiện thời của chủ g tôi, đánh rằng chúng tôi cũng trông có nhiều người hiểu biết chúng tôi, mà giúp đỡ như ngài, song bao giờ chúng tôi cũng biết nếu không tổ chức, không tranh đấu, chưa đề mà có bỏ câu rồ-ri ở trên trời rơi xuống cho mình dùng.

Sách « Giai-cấp tranh đấu » đã ra đời

Tiếp theo ba quyển *Biện-chứng Duy - vật - luận*, *Văn-chương Thủ-khoa-Nghĩa*, *Xã-hội chủ-nghĩa-luận*, *Văn-hóa thơ-xã* vừa cho ra quyển *Giai-cấp đấu tranh* giá bán 0,15. Lựa khảo về vấn-đề giai-cấp, tuy gọn gàn mà đầy đủ; đáng cho ai rầy xem đọc. Mua sĩ do M. Phạm-văn-Điền 142, rue d'Arras - SAIGON (thanh-Nghệ Tĩnh do Thiên-Dân thơ quán, Vĩnh - Huế Farfoo do, Hương-giang thơ-quán - Bạcliêu do Nguyễn-tân-Biền, đại-lý độc-quyền.

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HUI-SANHI 30 NGÀY VÀ PHỤ TẶNG DƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiểm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đang xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phấp phỏng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thế nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tôn - đốc - Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cậy người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng như của bốn-đường như: Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhi-Khoa Căn-Cơ-Tán, Hóa-Đàm Chỉ-Khải-Tán, Hột-thiết Phạt-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ: Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhưn mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đáng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quí khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà ưong.

MUA :

Thả lệ tặng thuốc :

1° 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn	1 gói	6° 1 Hột Kim-Phụng Huân,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve
2° 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	Phạt-Đơn nhỏ	1 bao	7° 1 Gói Phát-Lãnh-Huân	Savon Vệ-Sanh	1 cục
3° 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	Nhị-Thiên-Dầu ve lớn	1 ve	8° 1 Gói Hóa-Đàm-Chỉ-Khải-Tán	Ấu-Tử-Tán	1 gói
4° 1 Hột-thiết Phạt-Linh-Dầu	Phạt-Linh-dầu lớn	1 thố	9° 1 Gói Căn-Cơ-Tán	Phạt-Linh-Dầu thố nhỏ	1 thố
5° 1 Cục Savon Vệ-Sanh	Phạt-Đơn nhỏ	1 gói	10° 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	Cam-Tích-Tán	1 gói
	Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve		Hột-thiết Phạt-Linh-Dầu	1 hột

Trừ 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ - THIÊN - ĐƯỜNG phi lộ - CHOLON

DÙC VỚI VẤN-ĐỀ



HITLER

THUỘC-ĐỊA

Đất, hẹp người đông, thiếu nguyên liệu, không nơi buôn bán, đó là những lý lẽ mà Đức viện ra để đòi thuộc-địa. Đức thật tình chăng?

NGUỜI ta nói : làm chánh-trị chỉ mấy anh ngu mới không thay đổi ý-kiến. Trên trường chánh trị Âu-Châu ngày nay, Hitler nào phải người ngu, nên ta không lấy làm lạ mà thấy nhà độc tài nước Đức ngày nay đã thay đổi ý-kiến về vấn đề thuộc địa.

Quả thật như thế, trong quyền *Mein Kampf*, năm 1929, Hitler đã nói rõ ràng : « Chúng ta sẽ làm cho giết cái chánh sách thuộc địa và thương mại thì hành trước Âu-chiến, rồi ta lại khai trương một cái chánh sách mở rộng đất đai, về buổi tương lai ».

Ngày giờ thấm thoát qua. Dưới một cái kỷ-luật sắt đá, khiến 60 triệu dân đều chịu cúi đầu phục tùng như một người, Hitler đã đem nước Đức trở lại những hồi oanh liệt như xưa.

Rày đã đến lúc mạnh tay, khoẻ chơn, nên ngày 30 Janvier 1937, Hitler đường hoàng tuyên bố :

« Đức không hỏi thuộc địa đối với những xứ không lấy thuộc-địa của Đức. Đức không bao giờ hỏi thuộc-địa vì mục-dịch quân bị, mà chỉ vì mục-dịch kinh-tế đó thôi. Nước chúng tôi dân cư đông đúc quá chừng, cho nên sự đòi thuộc-địa vẫn là sự tự-nhiên, mà sự đòi này không bao giờ giết được. »

... Không giết được. Nghĩa là Đức ngày nay muốn lấy vấn-đề thuộc địa làm một cây sào để khuấy rối các nước hồi năm 1918 đã chia xẻ thuộc địa của họ, ở Phi-Châu và Viễn-Đông, cốt ý không cho họ cất đầu lên nổi. Cuộc hội đàm của đại sứ Đức là Ribbentrop với ông Halifax ở Anh vừa rồi đây càng chỉ rõ Đức đường như muốn ngo về Viễn-Đông nhiều hơn là Phi-Châu. Quả chẳng là Đức muốn Đông-Dương mình, như lời đồn đãi gần đây chăng?

Chẳng bao lâu thời gian sẽ trả lời cho ta biết. Trong một vấn-đề quan hệ như vậy, bề nào ta cũng có quyền phát biểu ý kiến của ta, cho nên hôm nay chúng tôi chưa muốn vội nói đến làm gì. Chúng tôi chỉ lấy công tâm mà nói rằng hòa ước Versailles bức sách Đức Quốc về vấn-đề thuộc địa thật là một việc thất sách vô cùng. Chẳng những thất sách mà thôi, lại là một việc nghĩ cạn quá không đáng có

trong những đầu óc như đầu óc của Clémenceau, và Lloyd George. Nhưng sự thế đã như thế rồi, bây giờ ta hãy nhìn việc hiện tại để coi Đức dụng những lý lẽ nào mà đòi lại những thuộc địa cũ của họ.

Lẽ thứ nhất, là dân số họ đông cần phải có đất thực dân, nếu chẳng vậy thì họ bị chết nghẹt với nhau hết, e khi sanh sự với nước láng giềng cũng chưa biết chừng. Lẽ ấy, ta đã thấy Nhựt đem ra dùng, để thôn-tính Mãn-châu, Nhiệt-Hà mà không ngờ miệng.

Ừ, cho họ thiếu đất đi. Nhưng ai nói thực-dân tức là phải nói ăn ở lâu dài tại đất nước của mình cai quản trước nhứt. Người Đức được lâu dài tại Cameroun, Togo, có thể ở hay là Đông Dương chăng?

Cái đó người ta còn ngờ lắm. Vì xét ra, có nhiều người ở trong chánh giới như ông Gobbels, ở trong khoa học giới như giáo sư Troll đều bảo rằng : « Đừng cố - động cho sự di - dân ở hải ngoại ». Chỉ có một mình bác sĩ Schacht thì, trái lại, định ninh bảo rằng dân Đức nếu không có đất ở ngoài để buôn bán làm ăn, thì họ tự giết lấy họ mà không ngờ đó.

Đức ngày nay lập hội hàng cùng khắp tuyên truyền cổ động sự đòi thuộc địa, chính chịu ảnh hưởng của bác sĩ Schacht nhiều hơn hết, mà ai cũng biết nhà tài chánh này là tay mặt của Hitler hiện thời.

Lẽ thứ nhì, Đức thiếu nguyên-liệu, thiếu chỗ buôn bán.

Thiếu nguyên liệu chăng? Việc này cũng còn ngờ lắm. Vì hiện nay, Đức đương nỗ lực dùng khoa học sáng chế những vật liệu cần thiết cho sự sanh tồn của họ : như cao-su, bông vải, dầu sắn, cả thấy đều do tay nắn hóa học chế ra cả.

Muốn biết rõ việc này, chúng tôi xin đọc giả xem cuộc diễn tra của Jules Sauerwein về « Nước Đức 1937 » đăng ở báo Paris Soir từ ngày 10 Février trở về sau.

Cứ như Jules Sauerwein, thì Đức đã chế được các thứ nói trên kia hết, họ chế ra tinh xảo vô cùng khiến mình không thể nào phân biệt đâu là cao-su giả, đâu là cao-su thật, đâu là bông vải giả đâu là bông vải thật v. v. . . Mà những vật liệu này rất cần cho Đức, ngộ khi có chiến tranh xảy ra.

Vấn biết Đức có thiếu một vài

món thật như những thứ bột chế ra đầu, song sự thiếu thốn ít ỏi ấy không đủ làm cho Hitler phải vỗ bàn mạnh bạo nói xằng xă vào mặt bốn nước đã ký tên trong điều-ước Versailles rằng : « Các ông đã ăn cướp của chúng tôi. Giờ đây phải trả, chẳng được nhiều lời vô ích. »

Thiếu chỗ tiêu thụ hàng hóa của họ chăng? Ở đây, chúng tôi xin mượn những con số của ông Albert Sarraut (1) để cho đọc giả ngó thấy cái giá trị của thuộc địa cũ của Đức.

« Năm 1912, trong số ngoại thương 11.000.000 triệu đồng mat (mark), hàng hóa Đức bán qua thuộc địa chỉ được 49 triệu mà



MOUTET

thời. Tôi còn thêm rằng cán cân thương mại của toàn thể thuộc địa Đức bao giờ cũng chỉ thiếu hụt to lớn : năm 1911, thiếu hụt đến 79 triệu đồng mat, năm 1912 thiếu hụt đến 63 triệu đồng mat, còn năm 1906, thiếu đến 138 triệu lạng Còi như thế thì hẳn thuộc địa đối với Đức không phải là một mối lợi. Trái lại nó là một sự tổn hao nặng nề, một sự « xa xỉ mất tiền » như lời nói đúng của thủ tướng Hitler. »

Những lẽ đã kể ở trên đã không đứng vững được, vậy thì vì lẽ gì mà Đức đòi thuộc địa lại? Mà đòi ni ững nước nào?

Theo ông Albert Sarraut, chẳng qua Đức vịn cái lẽ chánh-trị và luân lý, — hai cái ta coi như một dạng — để dùng cái địa thế hiểm yếu của các thuộc địa cũ của họ mà lo về việc binh, và việc cõ-động cho dân bốn xứ làm loạn,

(1) Tác giả quyển *Grandeurs et Servitudes coloniales*, chứ không phải gradeurs et servitudes như in lộn kỳ trước, ở bài xã thuyết.

hầu thâu đoạt thêm đất đai của người. Đây chính là cái mục-dịch quan hệ của họ. Mà đây mới chính là chỗ nguy-nạn có ẩn chứa chẳng nhỏ đối với sự an-tĩnh chung của Anh và của Pháp.

Ai cũng biết sau khi Âu-Chiến, thì Anh, Pháp, Nhựt, Bỉ đều công xi với nhau để chia tay các thuộc địa của Đức hoặc ở Phi-châu, hoặc ở Viễn-đông. Danh phần sư tử, Anh nuốt nhiều hơn ai hết, c.ĩ để lại cho ba nước kia những miếng tầm thường. Cho nên bàn đến vấn đề thuộc địa, tự nhiên Đức động quyền lợi của Anh trước nhứt, sau rồi mới đến Pháp, Nhựt, Bỉ.

Nhựt với Bỉ ta có thể bỏ ra vòng ngoài được, vì Bỉ thế nào cũng nằm dưới Anh, Pháp; còn Nhựt với Đức mới ký điều ước với nhau, chưa chắc Đức sẽ chịu làm mịch long Nhựt mà đòi cái dây cù-lao Carolines và Marschall nó nằm chặn ở đường trước non nước Nhựt như một tấm bình phong thiên-tạo. Chính ở dây cù-lao này, bấy lâu nay Nhựt lo đặt đồn lũy, pháo đài để phòng ngừa cuộc ngoại xâm. Dầu không kết liên với nhau, Nhựt cũng không đại gì mà trã chớ đức. Nhưng nay đã kết liên với nhau rồi, đức muốn để Nhựt yên một bên hầu xử trí với Anh và Pháp trước nhứt.

Khờ thay ! Những thuộc-địa mà Anh và Pháp lấy của Đức đều ở Phi-châu, mà những thuộc địa này lại ở rải rác dọc dài theo biên Đại Tây, và biển Ấn-độ, nghĩa là trên những con đường hàng hải lớn có quan-hệ đến việc thủy binh của Anh, và Pháp. Đức nếu sáng tạo được ở những nơi ấy những căn cứ địa cho tàu bè và binh gia của họ, còn chi quý bằng?

Thứ nữa, những thuộc-địa cũ của Đức đều ở dọc dài theo biên giới của thuộc-địa Anh, Pháp tại Phi-Châu, nếu Đức khéo tuyên truyền cõ-động cho dân bị trị làm loạn, thì Đức chẳng mất cơ hội đi đâu mà chẳng lợi dụng thời cơ để « kéo » luôn đất đai nước khác về phần mình. Đây chính không phải là sự nghi ngờ vô bằng cớ, vì chính trong quyển sách « *Nouvelle politique coloniale* »

allemande, tác giả đốc tờ Selle mà ông Albert Sarraut dẫn chứng ra, có nói câu này rõ ràng : « Một ngày kia Đức phải buộc mình làm cái nghĩa vụ che chở cho những dân thuộc-địa bị hại vì cái nền cai-trị phân-động. »

Giờ chót, Đức đã thay đổi ý-kiến rồi chăng? Nhấm tình thế, coi bộ mình không thể nào « làm bành » ở Phi-Châu được, nên họ muốn liết mắt qua Địa-Đông chăng?

Cái trung-tâm-điểm của thế giới sau này cũng phải xây về Thái-Bình-Dương đây là sự lý tất nhiên rồi. Cho nên khi ta nghe tin nói Đức muốn Pháp nhượng Đông-dương lại cho họ, thật ra ta không lấy làm lạ chút nào hết. Đứng rông về mặt thực dân mà nói, quyền lợi của pháp ở Phi-Châu bao giờ vẫn lớn hơn quyền lợi ở Á-châu. Trong cái bát chuỗi kim cương thuộc địa của pháp, Đông dương bất quá là một hạt xoàng xoàng vậy thôi, nhưng đây không phải là một lẽ khiến Pháp phải để cái banh công ở trên biên Thái bình cho người nghịch muốn đòi của mình đứng. Một là vì quyền lợi, hai là vì danh-dự. Pháp chẳng thể nào buông ta ra được. Nhưng nếu thời thế xảy trở một cách thịnh linh ở Âu-châu thì sao?

Xem báo chí pháp gần đây, ta thấy dư luận Pháp sợ chiến tranh xảy ra nay mai lắm. Mà nếu chiến tranh xảy ra vấn đề thuộc địa của người Âu-châu lại càng rắc rối hơn nữa. Tương lai, thật là đầy mối lo sợ.

Dầu thế nào mặc lòng, nay đức đã xé rách vấn đề thuộc địa mà quảng ra giữa bàn dư luận thế giới rồi, thì không thể nào đức chịu thua để người ta chặn ép mình mãi đâu.

Thế tất vấn đề thuộc địa sẽ có phương pháp giải quyết nay mai.

Hoặc giải quyết với nước bảo hộ, hoặc giải quyết trái với nước bảo hộ, cũng không chừng.

VÂN - TRINH

Chỉ có một thứ thuốc rầy trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRỪ' LAO

SO 35

của ông NGUYỄN AN-CU

ở Học-môn - Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chặc là bệnh lao thì mười bệnh uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoản (uống 10 ngày) giá 1p00
1 hộp 20 hoản giá 2.00

THUỐC SỐ 31

10 hoản 0p50
20 hoản 1.00

Thuốc bán tại : M. CAO-VĂN-TRỰC
(Đường sau chợ)

52, rue Aviateur Garros SAIGON

Thuốc số 35, gửi cách lãnh hồn giao ngân 2 nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gửi là 0p.35 người mua chịu.

TRIẾT-HOC NGHIÊN-CỨU

BIỆN-CHỨNG-PHÁP

của PHAN-VĂN-HÙM

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

TÓM LẠI

Tôi tưởng rằng tôi đã đem ra hết rồi những cái đặc-diểm của biện-chứng-pháp.

Cố nhiên là tôi phải nén lòng dẹp lại nhiều điều tôi muốn nói, mà không vào được trong khuôn khổ của mấy bài này.

Rày tôi muốn tóm lại cho rõ ràng những cái đặc-diểm đã vạch ra, và kết luận về cái phép, và cái lợi đem dùng biện-chứng-pháp.

Từ đầu chí cuối, tôi đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại những cái đặc-diểm ấy.

Trước hết, xét sự vật, ta thấy chỉ cũng phải đổi dời, chỉ cũng là động, không thấy tĩnh là đâu (1).

Động có hai thể, là vận-động và biến-động.

Người, thú : vận động. Xe chạy đá lăn : sao dời, trời xây : vận-động. Thú cầm, cây cỏ, sanh, lớn, già, chết : biến động. Đá mòn, gỗ mục, tường đổ, ngôi lán : biến-động.

Có động như thế, có mâu-thuần.

Mà điều này rất hệ trọng. Đáng lẽ tôi phải đặt nó lên trên đầu đề mới hợp lý. Song gẫm rồi, tôi e khó hiểu, đành giam lại đến đây.

Ấy là điều : vận vật động là bởi có mâu thuẫn, và mâu thuẫn giải quyết thì sanh ra động.

Xưa Héraclite đã nói : « Cái gì sanh ra cũng chỉ do nơi sự đấu tranh của những cái mâu-thuần (2) ».

Marx cũng nói : « mâu-thuần » theo nghĩa của Hegel hiểu (1) ngọn nguồn của biện-chứng-pháp... (3) »

Phải vừa đây mà vừa kia, xe mới chạy được. Phải vừa san mà vừa đổ, là mới có lúc úa tàn. Mộng phải giết nát hạt lúa đi, lúa mới mọc lên được. Vô sản chưa thù-hiệu xã hội giai-cấp, thì mâu thuẫn « tư bản vô sản » còn hoài.

Biết sự vật có mâu thuẫn, biết xem cho ra những mâu thuẫn ấy, cũng phải biết dùng nó, biết giỡn với nó, đừng sợ nó (4).

Như hồi : mấy thương, hay ghét An-nam ?

Đáp : vừa thương vừa ghét. Vì An-nam có hai thứ An-nam, mâu thuẫn nhau, có hai giai-cấp An-nam đấu tranh nhau. Có thứ làm chà đạp, phỉ nhổ, mà mới có ăn, cũng lắm khi không có ăn. Có thứ không làm quái gì hết, ngời như cườm ăn không hết. Cái thứ An-nam này là thứ phỉ-phào của tôi ghét. Thứ An-nam kia là thứ vô sản của tôi thương.

Xét về quá trình biến chứng của sự vật, thấy rõ chỗ mâu thuẫn ấy, thì cần phải biết cách giải quyết mâu thuẫn ấy cho được.

Như hai thứ An-nam như trên kia, mâu thuẫn nhau, mà có thể dung hòa nhau. Dung hòa nhau ở xã hội theo chủ nghĩa xã hội. Trong xã hội ấy anh phú hào hết còn của riêng, hết được ngồi không, mà anh vô sản, trước kia không có của riêng, bây giờ có của chung, hết bị bóc lột, hết phải làm boai không ngớt.

Mâu thuẫn giải-quyết là thế ấy.

Giải quyết phải lấy cách động (dynamique), phải nhắm nơi sự sanh thành của sự vật, mà lấy phép « trừ tạo » làm cho sự vật, trong khi sanh thành, phá được hết mâu thuẫn của nó, thế nào cho giúp được cuộc tấn hóa vô cùng.

Giải quyết mâu thuẫn như thế, thì sự vật phải đi một cái quá-trình có ba thể.

Đầu tiên, nguyên thể chứa mâu thuẫn. Mâu thuẫn phá hoại nguyên thể : lúc này là chuyển thể. Rồi sự phá hoại ấy bị phá hoại lại, và từ đó sanh ra, dung hòa được mâu thuẫn của nguyên thể.

Còn tấn thể rồi chứa mâu thuẫn nữa, mà làm nguyên thể cho cuộc quá trình biến chứng kế theo.

Cứ như thế mà dây đưa lằng lằng mãi, tấn hóa vô cùng.

Như vậy mà là tấn thể, dung hai cái mâu-thuần mỏng và hột. Rồi cây mạ lại bị biến động trong thân nó. Nó giải quyết mâu thuẫn nó, mà lớn, mà già, mà trở gió, hiện trở lại cái thể hột lúa rồi nguyên sơ. Nhưng hột lúa bây giờ không phải là hột lúa khi trước. Bây giờ có nhiều hột lúa hơn, tốt hơn, hoặc xấu hơn tùy hoàn cảnh.

Nói về xã hội, thì ví dụ cái thể của cái. Nguyên sơ là làm nấy ăn, kể cùng như mỗi người có của riêng. Cái thể của riêng từng người này, bị thể của riêng to-tát của tư-bản phá hoại đi. Rồi tư-bản, đã phá hoại riêng của từng người, bị phá hoại lại, thành ra của chung cho mọi người. Ở trong chế độ công-cộng. (5) Trong chế độ công-cộng này mỗi người không có của riêng mà cũng như có của riêng, vì muốn vật nhu cần gì cũng liền có được;

Trên kia nói rằng sự vật phát triển theo một cái quá trình có 3 bậc. (6)

Nhưng mà đến một cái chừng kia — cái chừng này, tùy mỗi sự, mỗi vật mà có khác nhau — đến cái chừng đó sự vật có vượt bậc, mà bây giờ lượng đổi, tánh đổi hay là ngược lộn lại, tánh đổi hay là ngược lộn lại.

Tiền một đồng, hai đồng, nhiều đồng chưa là tư bản, mà đến một

số nọ, đủ để sắm cơ-quan sanh sản, và để mướn người làm công, lấy thặng dư giá trị chừng ấy là tư bản.

Tôi đây nên nhắc lại cái « vi » thời gian (le facteur temps).

Sự vật đi quá trình biến chứng, đi đến chỗ vượt bậc mà lượng đổi, tánh đổi. Đi như thế là trải qua trong thời gian.

Người dùng biện chứng pháp phải nhớ điều ấy.

Chưa 100 độ nóng, nước chưa lên hơi.

Phải đến độ đó, phải chờ hay là hơn nữa, phải chờ chờ mà làm, « trừ tạo » (praxis) cho đến đó : chụm thêm lửa, quạt thêm hơi vào, làm làm sao đó, nước mới mau sôi lên hơi.

Làm, tức là nói sức người trí người, xen vào sự vật mà thật hành cho giải quyết được mâu thuẫn, giúp quá trình biến chứng, hất đến chỗ vượt bậc, làm cho đổi tánh chất của nguyên thể.

Làm, là chỉ khi nào có thể làm nghĩa là khi có đủ điều kiện. hay là, làm ra cũng phải biết điều kiện đương sanh thành, và gần hiện ra đủ.

Làm cũng vậy, hay là tìm biết cũng vậy, cũng phải độ tất cả các liên quan, phải thấy chỗ tương quan của sự vật phải nhớ thời gian, phải rõ cái chỗ vượt bậc, mà lượng đổi, tánh đổi : tóm lại là phải xem trộm hết các điều kiện :

Con bé bốn tuổi không thể đi con được, Lénine nói như thế.

(Coi tiếp qua tương 12).

Hội Khanh

SỮA CON CHỈM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

TỐT NHẤT

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

« 1 » Il n'y a d'immuable que l'abstraction du mouvement — mors immortalis. « MARX. Misère de la Philosophie, p. 156 ».

« 2 » Rien ne naît que de la lutte des contraires. « XEM GOMPERZ, Les Penseurs Grecs. Payot édit. »

« 3 » La « contradiction » hegelienne, source de toute la dialectique... « MARX. Le Capital, t. I. ».

« 4 » Tôi lấy làm vui mừng mà thấy một ông thầy học cũ rất yêu mến của tôi, là ông André Lalande, dạy luận-lý-học ở Sorbonne, nay cũng nhận luật « mâu-thuần » :

« La contradiction n'est une valeur logique qu'en tant qu'elle excite l'esprit à la résoudre, et toute « logique de la contradiction » est une lutte contre la contradiction... En définitive la règle scientifique supérieure reste la non-contradiction. » « Lettre privée citée par René Moubanc dans la revue « Commune », n° 33, p. 1112 Mai 1936 ».

Dịch là : Cái mâu thuẫn chỉ có một cái giá trị luận-lý là khi nào nó giục trí phải giải quyết nó, và bất kỳ « luận-lý-học » về mâu thuẫn nào cũng chỉ là cuộc chiến đấu với mâu thuẫn... Rốt lại cái qui tắc khoa học cao-đẳng vẫn là cái vô mâu thuẫn.

(5) Sánh với Anti Dühring 1^o p. Ch. XIII, Trad Laskine, p. 165 cùng với đoạn văn : « La forme d'appropriation capitaliste issue de la forme de production capitaliste et, par conséquent, la propriété privée, est la première négation de la propriété privée basée sur le travail individuel. Mais la production capitaliste produit sa propre négation avec la nécessité d'un processus de la nature, c'est la négation de la négation. » [MARX, le Capital, t. I, Ch. 24 par. 7.]

(6) Ở đây, tôi xen vào một điều, mà trên kia tôi không nói qua là vì tôi muốn nói tránh đi cho dễ.

Điều này không chỉ lạ hơn là ba thể đã nói

Nhưng mà nói theo tiếng triết học, người ta không gọi nguyên thể mà người ta gọi là khẳng định (affirmation), hay là chánh thể (thế) Còn cái sức phá hoại nguyên thể, người ta gọi là phủ (định negation), hay là phản (autithèse). Đến như cái tấn thể dung hòa hai mâu thuẫn, người ta gọi là phủ định chỉ phủ định negation de la négation, hay là hiệp (synthèse).

Tiếng hiệp là tiếng gượng Tiếng synthèse cũng là tiếng gượng. nguyên trong tiếng allemand, hegel dùng chữ aufheben.

Chữ aufheben này có nghĩa là vừa bỏ đi vừa để lại ; vừa phá hoại lại vừa, nâng cao lên.

Tàu có người dịch nó ra là dương khi Dương là cái nhắc lên; khi là bỏ đi.

Chữ aufheben có hai nghĩa, chung nhau như vậy, cho nên Marx nói nó có phần bảo thủ, (Xem Manuscrit de 1844, và là Nouvelle Revue Française, sept., 25 Octobre, 1935, nơi bài Qu'est que la dialectique ? của Henri Lefebvre.

Cứ theo cái nghĩa ấy mà dịch chữ aufheben ra và hiệp, hay là synthèses đều là sai cả.

Tấn thể vốn không phải hiệp không, mà thôi mà nó là hai cái mâu thuẫn nhau, giải quyết cũng nhau làm ra thể. Cái tấn thể này gồm hai cái mâu thuẫn trước, nhưng mà không còn giống phần nào trong hai cái mâu thuẫn kia tấn thể vẫn còn gốc là nguyên thể, mà vẫn khác nguyên thể, vẫn hơn nguyên thể. Sánh với câu dans le troisième terme, le premier se retrouve, mais enrichi, plus déterminé, supérieur — se limites ayant été détruites par sa négation et la négation, de la négation, la contradiction qu'il le poussait au delà de lui-même se trouvant résolue. H. Lefebvre. trong La Nouvelle Revue, số đã kể trên đây.

Nghĩ như thế, nên tôi dùng chữ dung hòa mà dịch chữ aufheben, dùng gượng thời có gượng mà tưởng không để lầm, như tiếng hiệp.

LÀM SAO SỐNG ĐẾN TRĂM TUỔI

MƯỜI ĐIỀU VÊ-SANH CẦN YẾU NÊN GIỮ

SỐNG một trăm tuổi! Đây là cái mộng chỉ thiết của loài người, dầu rằng người ta sống mà có khổ cực thế nào cũng mặc.

Phương Đông có thuốc trường sanh, có rượu quỳnh - tương phương Tây cũng chẳng thiếu chỉ cách mà trỉngười trường-tượng ra để tránh cái chết yếu: như bao uống nước ở phông-tên (fontaine) Jouvence chẳng hạn.

Gần đây, cái vấn đề sống lâu đã nhập vào phạm-vi khoa-học. Cả ngàn cả muôn nhà bác sĩ đương cặm cụi phân tích sơ thể người ta, và tìm đủ phương thuốc trắng dương bổ thận. Nhưng, với cái văn minh cơ khí ngày nay nó làm cho mỗi người chúng ta lao tâm, nhọc sức rất nhiều, sự sanh tử thoáng ra trong chớp mắt, khiến ta lấy làm hoài nghi cho sự tìm kiếm của các nhà bác-sĩ kia là phí công vô ích.

Chợt đến khi ông đốc-tơ Voronoff dùng cách tiếp hạch mà làm chấn động dư luận hoàn cầu, chúng ta mới có ý tin tin rằng người có thể thay quyền Tạo hóa được chút ít. Tuy vậy, cách tiếp hạch của bác sĩ Voronoff chỉ là một cái phương pháp để riêng cho kẻ triệu phú dùng mà thôi; chứ nó chưa thể phổ cập đến dân gian được. Vả lại, cách ấy, nào có kết quả chấn chấn 100% được. Vì vậy mà ta có thể nói: vấn đề sống lâu nay vẫn còn ở trong sự tìm kiếm của các nhà thông thái.

Sống lâu, phải chăng là một cái lợi, hay một cái hại?

Ở đây chúng tôi không cần bàn đến, vì bàn đến nó vượt ra khỏi bài vệ sanh thường thức này. Chúng tôi chỉ biết rằng, chết mau, sống già một phần tại ta rất nhiều. Không cần đi kiếm thuốc tiên; không cần tốn bạc muôn bạc triệu. Ta phải biết đề phòng, và biết sống cho đúng phép vệ sanh là được rồi.

Vì sự kinh nghiệm và sự thông thường dạy ta rằng trên thế giới ngày nay thiếu chỉ người sống đến mức một trăm tuổi, mà những người ấy nào có dùng phương thuốc gì lạ hơn là giữ đúng vệ sanh, từ trong sự ăn uống vui chơi, trải qua việc nghỉ ngơi, làm việc.

Mới đây, bác sĩ Sir William Arbuthnot Lane có viết một bài trong tạp chí « Guérir » nói về cách làm sao sống đến trăm tuổi, chúng tôi cho là rất dễ làm, nên lược thuật ra đây, để cho đọc-giã giữ theo mười điều của bác sĩ khuyên bảo, tưởng chẳng phải vô ích.

Chúng tôi cần nói rằng bác sĩ Sir William Arbuthnot Lane là một nhà chuyên môn vệ sanh, danh tiếng nổi khắp năm châu, hiện đương giữ chức Hội-trưởng của hội New Health Society ở Anh.

Đây là thập điều của bác sĩ dạy:

I Nếu có thể được, thì bỏ hẳn dùng ăn thịt. Cá thể thịt đủ rồi. Dùng thịt, thì nên dùng rất ít.

Thật cần cho những người nào hoặc làm việc tốn sức nhiều, hay là người không có bón. Nhưng phần đông chúng ta mấy ai khỏi bón, và cũng chẳng bao nhiêu người dùng sức nhiều.

Nhưng nếu phải như thế, thì dùng đồ có chất sữa, hay là cá cũng đủ làm cho mình mạnh khỏe. Vì ăn thịt vào, nó sinh trong ruột rất mau, khiến máu phải hút nhiều chất độc, có hại cho mình.

Đối với mấy người làm việc ngồi một chỗ, dùng thịt lại càng hại nhiều lắm.

II Mỗi ngày trong sự ăn uống, dùng bánh mì đủ chất bột, dùng cam, chanh, các thứ trái cây, rau cải và các thứ có chất sữa.

Chắc đọc giả cũng biết rằng, về gần đây, người ta nghiệm ra rằng một món ăn muốn cho nó bổ dưỡng thân thể cần phải có những chất gọi là vi-ta-min (vitamines). Những chất này nuôi sống tế bào của ta; nếu chẳng có nó, thì tế bào phải chết dần mòn, rất nguy cho tánh mạng. Người ta chia vi-ta-min làm bốn thứ A. B. C. D. thiếu thứ nào cũng thấy hại cho thân thể mình, như thiếu thứ vi-ta-min B. thì thần kinh hệ sanh ra rối loạn, mà cái bao tử của ta cũng sanh rầy không tiêu hoá gì hơn được.

Các thứ vi-ta-min B ở trong bánh mì rất nhiều. Bánh mì này là thứ làm bằng bột mì trộn ven chứ không phải cái thứ pha trộn bột khác đâu.

Ngoài ra trứng đồ hột gà, cá, sà-tô-mát, các thứ cũ cũng có chứa chất vi-ta-min B nữa.

Có chất vi-ta-min B. thì sự tiêu hóa của ta rất dễ dàng, đường đại tiện khi nào cũng điều hòa. Như vậy, ta sẽ được an thường không hay bệnh hoạn.

III Ăn rồi, nên tập chút ít thể thao để giúp cho sự tiêu-hóa.

Các chứng bệnh mà ta mắc phải ngày nay, phần nhiều đều do ở sự bón uất mà ra. Tại bón mà máu ta chất chứa những chất độc rất hại cho sức khỏe.

« Khi cơ thể của ta mà không rửa được từ tế, càng ăn chừng nào, thì càng hại cho nó mà thôi » đây là lời của Hippocrate, ông tổ thầy thuốc ở phương Tây.

Muốn hiểu sự bón nguy hiểm thế nào, ta con phải nói sơ qua sự tiêu hóa mới được. Khi ta nhai kỹ (xin nhớ nhai kỹ) rồi, thì vật thực chạy xuống bao tử. Ở đó, nó bị chế biến ra nhiều lượt vì từ bao tử mà xuống đến ruột, có nhiều chất nước nó làm cho đồ ăn một phần thành ra chất lỏng chảy vào máu; còn phần vô ích thì chạy theo ruột mà đi ra ngoài.

Cái bã đồ ăn của ta bị chế biến thành chất lỏng; nếu nó không hóa chất lỏng được, thì ruột già ta lấy làm đau đớn mà chứa một thứ cứng cứng như đá, nó làm cho ruột phải dơ, rồi lây cả đến cơ thể. Muốn bệnh phát sanh từ đó,

Vì vậy, sau khi ăn rồi phải tập chút ít thể thao, ở chỗ khoan khoái, hoặc nằm trên giường cũng được.

IV.— Uống ít nữa sáu ly nước mỗi ngày — hai ly khi thức dậy hai ly khi đi ngủ, và hai ly trong khoảng bữa ăn.

Người nào tiêu hóa mạnh sớm mai mới dùng nước lạnh, uống nước nóng quá không tốt, trừ ra khi nào gặp trường hợp riêng.

Vậy nên dùng nước ấm ấm, hay là nước trà thật dợt để rửa những vật dơ dáy ở trong tế bào của ta ra.

V.— Làm việc hay là ng ưỡn chỗ thoáng khí, hoặc ở ngoài trời.

Việc này rất dễ dàng, song cứ như cách ăn ở của ta hiện thời, như là ở các đô thị lớn, cả mười mấy người ở trong một căn phố chật hẹp, thì thiết tưởng ta nên cần phải nên ghi nhớ lời dặn trên đây mới được.

Tốt hơn hết là làm sao mà thay đổi khí trời thường thường, mà chẳng có luồng khí (courant d'air) sanh ra.

Trong khi ta đổ mồ hôi nhiều hay là da đương nóng gắt, cần phải tránh luồng khí trời đừng để nó làm cho người ta run lên.

VI.— Nên lợi dụng khí thanh và ánh sáng mặt trời để tắm da của ta.

Đọc giả chắc biết rằng hiện nay ở Âu-châu, như là ở Đức cái chữ nghĩa lỏa-thân (nudisme) đương thịnh hành lắm. Những người đề xướng ra sự ở trần trường báo rằng sở dĩ loài người văn minh ngày nay bệnh hoạn liên miên là vì không mấy khi được thấy bóng mặt trời và được hưởng khí thanh. Mà mặt trời khí thanh là hai ông thầy thuốc rất tài tình nuôi ta mạnh giỏi thường thường không cần phải nhờ thầy thuốc nào khác.

Nhưng không phải ai nấy đều theo chủ nghĩa lỏa thân được. Vì vậy càng có dịp tốt chừng nào ta nên lợi dụng những dịp ấy để cho mặt trời và khí thanh tắm nhuận thân thể của ta. Đó là một cách phòng bệnh rất hay.

Ở xứ người đi tìm mặt trời và khí thanh thì khó, chứ xứ ta, nào có thiếu đâu? Tắm mặt trời là một việc ai ai cũng có thể làm được, mà chẳng phải tốn một xu nào.

VII.— Mặc đồ mỏng để cho da thở, nếu phải mặc đồ ở trong, thì nên dùng đồ nhẹ nhàn.

Xứ ta ở vào nhiệt đới, nên cách ăn mặc thật có phần giản tiện nhiều bề. Trừ ra khi nào có lạnh quá, thì ta mới mặc đồ dày mo; chứ lúc bình thường thì nên mặc đồ mỏng mỏng, đừng bó rọ trong mình, để cho da ta dễ thở, vì lỗ chơn lông của ta cần phải tùy theo không khí ở ngoài mà sống cái đời của nó.

VIII.— Tắm mỗi ngày, rất cần cho da làm việc. Tắm nước lạnh, hay nước nóng?

Ở các xứ Âu-châu lạnh thường ít người tắm nước lạnh được lắm; nên họ phải tắm nước nóng thường, nhưng có người tắm nước nóng lại nhưc đầu số mũi. Nên, theo bác sĩ Sir William Arbuthnot Lane, tưởng nên tắm nước nóng vừa vừa tốt hơn. Sau khi tắm, phải lấy khăn mà chà chà mình cho thật kỹ.

Ở xứ ta, chúng tôi tưởng ta nên tắm nước lạnh thường hơn, thỉnh thoảng tắm nước nóng, ta sẽ thấy trong mình ta khỏe khoắn lạ lùng. Đây là sự kinh nghiệm của nhiều người, mà cũng là một lời khuyên của

nhiều vị đốc-tơ mà chúng tôi đã hỏi ý-kiến.

IX.— Chải răn ít nữa sớm mai và chiều, và nhưt là trước khi đi ngủ.

Các chứng bệnh đau răng của xứ ta càng ngày càng nhiều; có nhiều bệnh ta xem khinh thường mà có khi phải nguy hiểm đến tánh mạng. Chỉ vì phần nhiều người mình không kỹ trọng sự giữ gìn răn cho cần thận đó thôi. Để đồ ăn dính trong răng, làm lớp láng bao răn của ta phải bề có khi những vi trùng làm cho răn ta đau nặng, sanh ra lắm chứng nguy hiểm khác.

X.— Tập thể thao sớm mai và chiều trong 10 phút. Nhưt là phải tập cho gân bụng làm việc, như thế, tiêu hóa mới dễ dàng.

Lệ tập thể thao mỗi ngày hai cử như thế rất cần cho những người đương trớn lớn lên. Vì vị ta không được mạnh, sức khỏe ta không đều là vì các gân bụng không đủ sức chớ ruột, để nó làm việc từ tế. Vậy cần phải tập thể thao, nhưt là tập thở, trong lúc mặt trời mọc lên hoặc ở ngoài vườn, hoặc đứng trước cửa sổ. Được vậy, ta ít khi lo ngại đến sự khó thở, đau phổi v. v.

Đó là 10 điều của bác Sĩ Sir William Arbuthnot Lane khuyên ta.

Điều nào ta thấy cũng dễ làm, nhưng chính vì sự dễ làm ấy mà không mấy người làm được.

Tóm lại, muốn sống trăm tuổi cần phải o-bế bao-tử và ruột của ta mới được.

Làm sao tránh sự bón uất, vì đau giầy mỗi nhợ gây ra trăm bệnh đều do sự bón uất mà ra.



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Mới lại đĩa hát mới 1937
Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ IDIA ~
~ BIEIKA ~
~ TRÔNG ~
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người
bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

CŨNG LÀ VẤN-ĐỀ PHÒNG - NGŨ' DÔNG-DU'O'NG

Các bạn đọc có xem
số 50 của **Mai** cũng nói
về vấn đề này chăng?

của
**NGUYỄN-
TRUNG-
THẨM**

Còn người Nam chúng tôi, tuy đã phó thác việc ngoại giao binh bị cho người Pháp rồi, song thấy nội tình ngoại thế không lấy gì làm vững tằm, nên dư luận cũng rất xôn xao việc đề phòng đất nước.

Chúng tôi có thể rằng: nói từ mấy nhà chí sĩ cách mạng bảo thành cho đến bọn thanh niên tân-tiến chúng tôi, đều chỉ hướng hay chủ nghĩa khác nhau, ai ai cũng đồng một mối lo sợ cho thời cuộc lâm. Từ bản Pháp-việt đề-huê của cụ Phan-bội-Châu cho đến mấy trăm bài báo chủ - trương Pháp-Nam hợp tác cũng chỉ một ý là lo đề phòng nạn ngoại xâm.

Cái tình thế nguy nan ấy, đã buộc dư-luận phần đông phải đề tâm chủ mục về việc quốc phòng. Thế mà sự tổ-chức và chỉnh đốn lại quân đội Đông-Dương lại không thành vấn đề đáng giải-quyết khẩn cấp là lý gì?

Chẳng hay, chúng ta (người Pháp và người Annam) đều có chân thật hiệp tác đi nữa, nếu một mai kia gặp nạn ngoại xâm, ta có chắc đưa tay không mà đối phó với họ được không? Có sự hiệp-tác chân thật mà thiếu binh đội, dầu có giàu lòng hy sinh để đối phó thì sự đối phó ấy cũng chỉ để mà hy-sinh mà thôi, có cầm chắc đầu sự thắng trận được.

Lại mấy việc mới xảy ra đây, làm cho ai nấy đều hoảng hốt: Đức Nhật đã ký hiệp ước tương trợ trong lúc chiến tranh.

Việc ấy chấn-động dư luận cả thế-giới (nhất là người Pháp và người Nam) chưa gần thì cách mấy tuần lễ đây, lại xảy ra một việc ai nghe cũng xúng-vững! Việc gì? Một đại-ủy Nhật ở đội vệ binh Nhật hoàng qua do thám binh-lực ở Đông-Dương bị bắt quả tang. Trong tờ trình bắt được viên đại-ủy ấy nói rõ cả lực lượng thủy-lục không quân và tình thế hành binh ở xứ này, với một đoạn kết luận sau này, mà chúng ta phải thủ nhận là đúng: Xứ Đông - Dương thiếu sự phòng ngự, muốn công-kích lúc nào cũng được. Và chiếm lấy dễ dàng như trở bàn tay.

Chúng ta không nên xem thường việc ấy được vì việc ấy đã có một chủ-tâm rõ ràng của dân

Phù-tang thấy việc xâm lược lãnh thổ của Trung Hoa nay có phần gay go, nên định xoay phương hướng xâm lược về phía Nam đó chứ gì?

Những việc xảy ra như thế, ai mà không lo cho thời cuộc Đông-Dương. Thế mà lâu nay hề khi nào dư luận Annam có nói đến việc chỉnh đốn và khuếch trương quân đội cho đủ lực lượng tự vệ, thì có số một người Pháp ở đây đã không biểu đồng tình lại còn phản đối chúng tôi nữa, như ông chủ báo Pháp Việt tạp chí chẳng hạn.

Tôi còn nhớ trong kỳ hội đồng thường niên năm ngoái các ông dân biểu Bắc-kỳ cũng vì lòng lo sợ cho thời cuộc mà yêu cầu Chánh-phủ tổ chức quân đội ở Đông-dương. Ông Babui mỉm cười cho là điều thỉnh cầu ngớ ngẩn. Cũng trong báo Revue Franco Annamite ấy ông ta viện ra nhiều lý lẽ để phản đối sự cải tạo Đông-Dương quân đội như: là ông ta vin vào lẽ thiếu tiền Báo Mai ở Saigon số 50 tôi đã có bài biện bạch. Vừa rồi một tờ báo Tây ở Saigon cũng có một bài đồng một luận điệu như ông Babui.

Hình như người Pháp ở đây, không lo sợ gì thì phải hoặc giả họ rất tin ở sự giao hảo với Nhật chẳng? Không họ không tin như thế song họ lại tin ở sự tương trợ của các liệt-cường có quyền lợi ở Thái-bình dương nếu một mai bán đảo Đông-dương bị xâm phạm. Chính ông Babui cũng tin như thế; nhưng trời ơi, nếu tin như thế thì làm mất rồi. Những sự xảy ra trong lúc gần đây, không đủ cho họ một bài học kinh nghiệm hay sao?

Thì đây, nếu họ có quên đi, chúng tôi xin nhắc lại:

1) Khi nước Nhật kéo quân qua chiếm Mãn-châu, ai cũng lo sẽ có cuộc đại chiến, vì các liệt-cường có quyền lợi ở đó can thiệp. Dân Tàu cũng tin như thế nên chạy vạy kêu gào các liệt-cường giúp đỡ. Song kết quả họ không được một khẩu súng hay viên đạn của một nước nào gởi cho. Rồi cuộc các liệt-cường ngồi nhìn nhau để cho Nhật nuốt mất Mãn-châu dần mình có nhiều quyền lợi ở đó. Sau dân Tàu

không thể tin ở sức ngoại nên trong mấy trận ở Ngô-tùng, Thượng-hải, họ chỉ cậy ở sức mình mà đối phó lại bọn xâm lược.

2) Khi nước Ý kéo quân qua thôn tính nước A, nước Anh rất có nhiều quyền lợi ở A. Lẽ tất nhiên là Anh lo đối phó lại nước nào cũng có vây cánh nước này, người ta lại lo có cuộc đại chiến. Anh kêu gào Pháp đứng vào phe mình để một phen quyết liệt với Ý. Song Pháp dè dặt không can thiệp nên Anh phải lui.

3) Đến lúc quân Đức kéo quân qua chiếm miền phi-chiến Rheanie, xé mất một khoản tối trọng ở hiệp ước Versailles là tờ giấy bảo đảm quyền lợi các nước chiến thắng trong trận 1914-1918. ai cũng cho là chuyện rầy to Âu-châu đại chiến nữa. Pháp choảng, hốt kêu gào các nước có liên can đến hiệp ước Versailles như là Anh để trị Đức, song các nước làm thành buộc Pháp phải nên lòng mà công nhận một việc đã qua.

Xem mấy việc đó, thì nếu một mai hữu sự, chúng ta có thể trong cậy ở lòng giúp đỡ các nước có quyền lợi tương quan ở Thái-bình-dương không?

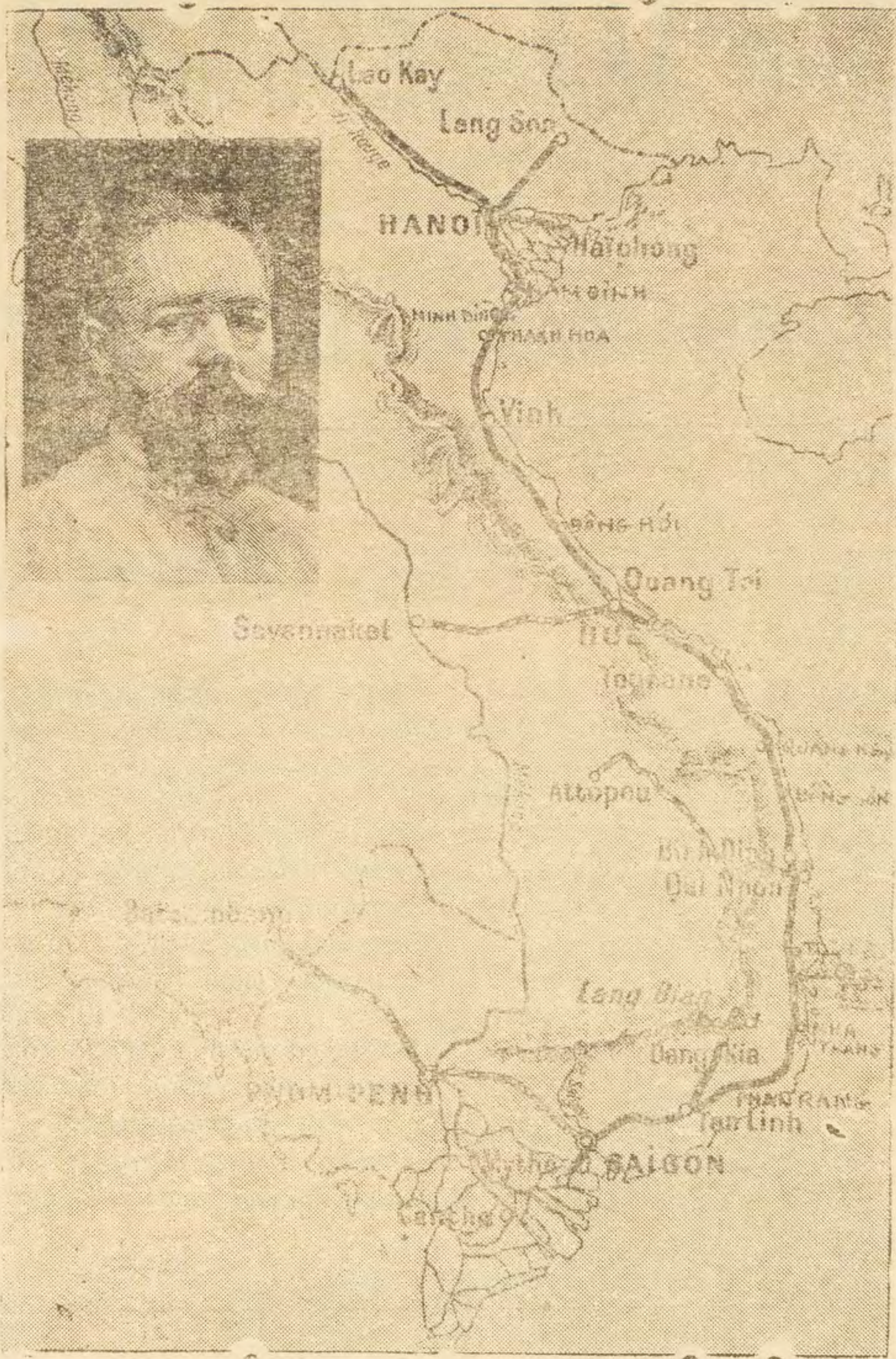
Chúng ta đã thất vọng về điều đó thì chúng ta phải tự trông cậy ở lực-lượng của mình mà thôi.

Đông dương tự cứu lấy Đông Dương là chắc chắn hơn hết. Vậy thì Chánh phủ còn đợi gì nữa mà không lo chỉnh đốn và khuếch trương quân lực cho đủ lực lượng tự-vệ?

NGUYỄN-TRUNG-THẨM

Nước Nhật ngày nay

Một dân tộc 30 năm trước bề các cửa thương khẩu, không chịu giao thiệp với nước ngoài hiện nay làm chấn động khắp cả thế giới bằng sức mạnh không quân, lục quân, hải quân, thần công đại bác kiểu tối tân. Còn về kinh tế, cạnh tranh trên các thị trường ở Viễn-dông rất mạnh trong nghề y dược, Nước Nhật phát minh nhiều món thuốc không kém chi ngoại-quốc như thuốc lậu Diệt độc hoàn giá 0p.35 một gói bán tại Nhon-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon mua ngay tại Nhật. Chuyên trị các bệnh lậu mủ xanh, lậu huyết lậu kinh niên, lậu chỉ, lậu chưa tuyệt nọc. Sáng mai nơi đầu âm có chút nước trong lẫn lộn mủ dùng thuốc lậu Nhật rất công hiệu đại thông, lần lần hết mủ không một bao tử, không bần thần, không hư thận, hết như mọi nhưt là hai bên chá-vai khắp xương lắt léo, không đau họng, không đau cổ, không kiên cử món ăn, không cần uống thuốc trừ căn. Mua nhớ coi kỹ made in Japan có chữ Nhật, chữ Tàu vậy khỏi nghi ngờ.



Đường xe lửa Đông-dương nếu có ngoại họa mà không có quân-đội cho hăn hời thì đề chờ cái gì?

CÁCH đây 30 năm, sau cuộc Nhật - Nga chiến-tiạnh, Thống soái Pennequin có đề nghị vấn đề tổ chức một nền binh đội đủ lực lượng phòng ngự xứ Đông-dương. Song cái dự án đó bị Nghị viện bác bỏ.

Hồi đó, cái tình thế ở Viễn-dông không gay go mấy, nên các nhà chánh trị không thông quá cái dư luận của thống soái, thật là một việc đáng tiếc vô cùng.

Chớ như ngày nay, thời cuộc bên Âu-châu đã rắc rối như mối tơ vò, mà tình thế ở Viễn-dông cũng rối ben rối bết, rất nguy nan cho vận mạng các dân tộc hèn yếu nhưt là xứ Đông-dương ta, cái vận-mạng của nó rất mong manh như treo ở đầu sợi tóc!

Sau khi nước Nhật đề xướng chủ nghĩa Liên-á, tỏ rõ cái giả-tâm của dân Phù-tang muốn làm bá-đề cả Á-châu, người Phương tây đã tỏ ý lo sợ mà la ó lên: Hoàng - họa! Hoàng - họa. Khi nước Nhật bắt đầu thi-hành kế hoạch xâm lược của Điện-trung, đánh lấy Mãn-châu, thì cái « giấc mộng sợ Nhật » lại làm cho người ta thêm xúng vững!

Hồi đó ông Robin được cử qua ngồi ghế thủ - hiến xứ Đông-dương thấy tình hình nguy hiểm cũng đã đề ý đến việc phòng ngự xứ Đông dương. Trước khi bước chon xuống tàu qua đây, quan-cựu toàn quyền đã tuyên bố với một nhà báo, đại ý ông qua Đông

dương sẽ xem xét tình thế rồi lo chỉnh đốn quân đội và thi hành việc củng bức tổng quân. Ông Robin qua trấn nhậm xứ này đầu được 4 năm, nhưng việc ông tuyên bố ra trước đó, cũng chẳng thấy thực hiện, chỉ có cái nghị định hối dân người nào từ 25 đến 35 tuổi, nếu gặp lúc hữu sự thì phải ra đầu quân. Song việc thi hành nghị định ấy, người ta làm quoa loa thôi, chẳng ăn thua gì với việc củng bức từng ngũ hết.

Cách mấy tháng trước đây, ông Albert Sarraut, một nhà hiền rở tình thế ở Viễn - đông, đi dự hội nghị Thái bình-dương xét thấy thời cuộc rất hiểm nghèo đến vận mạng cái « banh - công » ở bề Thái-bình cũng tỏ ý lo sợ và kêu gào sự đồng tâm hợp lực Pháp Nam để lo đối phó với tình thế. Lại vừa đây nữa, ông Varenne qua thăm xứ ta, trong lúc tiếp chuyện với ông Phan-bội Châu về tình thế trong nước, trong một câu hỏi, ông Varenne có nói: « hiện nay, Đức-Nhật đã liên-minh với nhau tất họ cũng dòm ngó đến Đông-dương...v.v. »

Đó là lời dẫn cái dư-luận người Pháp có nhiều nhà chánh-trị thấy tình thế nguy - nan mà tỏ ý lo sợ và có ý lo việc đề phòng (1) hoặc bằng chánh sách hợp tác, hoặc bằng chánh sách quân-bị.

ở đây tôi chỉ nói có ý lo về việc đề phòng mà thôi chứ không phải nói đã đề phòng đâu. Độc giả hiểu cho.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

TIỀN DƯƠNG TÊ AM ĐƠN

ĐẠI BỒ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần, Trầm n với không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tính tiền

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG: Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị đi-tinh, n, uơu khí suy nhược,

thần kém óc lũng, cử động yếu ớt, từ chỉ bài hoải, thần thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời bay sụi, hay đau bụng, máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa, nghén, cùng cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mất một bên thân.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá nhưt định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu «**Sư-Tử**» đập trên Trái-đất» và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món bánh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

NAM-PHÁT-LỢI

Ở Bachieu của người Annam làm chủ bán rẻ không đâu bì kịp, vì số phi nhệ nhàn. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

Chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DƯ'OC-PHONG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mất thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cầu dùng món thuốc thì chỉ đến:

NAM-NAM DƯ'OC-PHONG

thì được vửa ý liền.

Vì ở đây chỉ trừ toàn cả: thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiên, Saigon

Lợi-sanh-Đường id

Nhàn-h - Mai id

Vũ-vân-Vân id

Vũ-diên-Dầu id

Lê-huy-Phách Hanoi

Pham-thiên-Đường

Haiphong

Ba ngôi sao Saigon

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y:

Thời nhiệt: Tả: trị bệnh đau rất hay hiệu Ung-Tiên Op 10

mỗi gói

Hồng-múi-Tam, hiệu Ông Tiên Op.50 một hộp.

Sau độc Bà úr hoàng, Ông Tiên trị phong tinh công hiệu

phí thường và Cứu long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng bào chú ý:

Lê-van Cam Directeur

Place du marché Dalat

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỎ HẢO HẠNG LAM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRÚ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

CHÁNH SÁCH XÂM LƯỢC THÁI BÌNH DƯƠNG CỦA LIỆT CƯỜNG

Người viết: VAN TRINH

TIẾP THEO SỐ 8

TU' CÁI CHÁNH SÁCH DÔNG TIẾN ĐẾN CÁI CHU-NGHĨA DIỆ-QUỐC CỦA NGÀ SÓ VIẾT TRÊN THÁI BÌNH DƯ'ONG

Cũng như hồi còn Nga đế-Quốc bọn Số-Việt đem tư-tướng Phước kiến cũng theo về cái chủ nghĩa mới (1) Đi đến đâu, thì bọn cộng-sản vẫn lấy câu "Đả đảo đế-Quốc Anh" làm khẩu hiệu vì họ cho rằng Anh làm đại-biêu cho các nước khác, để cản con đường tiến thủ của họ

Chúng ta không phải cần dùng giúp quân lính có súng ống hân hoi, mà cần dùng giúp về mặt tinh thần, có lẽ về mặt tài chánh. Bọn Barodine Ioffe, Karakhan mỗi người đều có thương lượng riêng với tôi để đối phó chung với các cường quốc, trước khi họ dạy mặt về Quảng-đông là nơi họ được tiếp đãi tử tế. Trừ khi nào tôi ngã sấp hay, chứ tôi còn sống ngày nào, thì tôi sẽ hết sức đối phó với họ chừng này.

Cái ông vua không ngồi ở Mãn châu muốn nạo cái «mực

bọn Hồi-hồi, lẫn xuống biển thùy An độ. Năm 1932, Nga Tàu mới phục giao lại. «Cái trọng-tâm của thế - giới (centre de gravité) đã dời về Á-châu rồi, cuộc tranh đua của bọn tư-bôn ở Âu-châu đã dứt rồi». ... Phải, cái trọng tâm của thế giới đã dời chỗ rồi, cho nên Nga làm sao tranh đua nổi với các đế-Quốc khác?

Trong vòng ba phần tư thế kỷ Mỹ quốc là đất thực dân của bọn người ở Âu châu. Ban sơ dân của họ còn nhiều đều chuyên nghề ruộng rẫy, nên chỉ biết xuất tiền mua hàng vải, khí cụ của các nước thiết nghiệp mà thôi; rồi họ lại bán ra vào những lúa mì, bông vải thuốc lá để bù lại.

Nhưng, cuối thế kỷ thứ mười chín, người Mỹ mới tự học mà chẳng mua máy, lập xưởng chế hóa nguyên liệu phong phú của mình như Anh, Nga, Pháp vậy. Rồi chẳng bao lâu, ta thấy họ hân hiếp nhau lại dựng những xưởng nấu sắt, ở chung quanh hầm mỏ than đá ở Pennsylvania; những nhà máy sợi, máy tơ ở vùng Tân-Anh-quốc (Nouvelle Angleterre). Cuộc sanh sản của họ phát đạt rất mau, hóa vật chẳng làm sao tiêu thụ cho hết ở trong nước được, đầu rằng Mỹ quốc là nước rộng rãi, để chiếm đoạt (thở) bấy giờ không dưới 75 triệu. Lẽ tất nhiên, các hội buôn to của họ phải ngó qua bên kia biển mới được. Nhưng, hèn vì các hãng kỹ nghệ xuất cảng lớn của họ lại trên bề mặt-tây-dương, nên họ phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

BÂY GIỜ MÓI TỚI ĐẾN PHIÊN DỀ QUỐC MỸ CHEN LẦN QUA THÁI BÌNH DƯ'ONG

Đi sau, lớn chậm, vào cuối thế - kỷ thứ mười chín, nước Mỹ bèn con mắt ra, thì thấy thị trường Á châu đã đầy đầy hóa vật; còn Phi-châu và Á châu đã bị chúng chia mảnh mìn hết rồi. Nếu họ không dạy mặt qua Viễn-đông, để kiếm chỗ chen chân trên Thái bình dương, thì họ làm sao tranh đua nổi với các đế-Quốc khác?

Trong vòng ba phần tư thế kỷ Mỹ quốc là đất thực dân của bọn người ở Âu châu. Ban sơ dân của họ còn nhiều đều chuyên nghề ruộng rẫy, nên chỉ biết xuất tiền mua hàng vải, khí cụ của các nước thiết nghiệp mà thôi; rồi họ lại bán ra vào những lúa mì, bông vải thuốc lá để bù lại.

Nhưng, cuối thế kỷ thứ mười chín, người Mỹ mới tự học mà chẳng mua máy, lập xưởng chế hóa nguyên liệu phong phú của mình như Anh, Nga, Pháp vậy. Rồi chẳng bao lâu, ta thấy họ hân hiếp nhau lại dựng những xưởng nấu sắt, ở chung quanh hầm mỏ than đá ở Pennsylvania; những nhà máy sợi, máy tơ ở vùng Tân-Anh-quốc (Nouvelle Angleterre). Cuộc sanh sản của họ phát đạt rất mau, hóa vật chẳng làm sao tiêu thụ cho hết ở trong nước được, đầu rằng Mỹ quốc là nước rộng rãi, để chiếm đoạt (thở) bấy giờ không dưới 75 triệu. Lẽ tất nhiên, các hội buôn to của họ phải ngó qua bên kia biển mới được. Nhưng, hèn vì các hãng kỹ nghệ xuất cảng lớn của họ lại trên bề mặt-tây-dương, nên họ phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

chín, Hawai mới dời ra làm chỗ trồng mía, vì đất núi lửa, và khí hậu diêm nhiệt ở đó thích hiệp với sự trồng mía vô cùng. Trồng mía không ai tranh giành với Hawai, vì lại đem bán ở Californie được lợi lớn, nên chỉ bọn phiêu-lưu bình bồng ở Californie, và một vài nhà tư-bôn Mỹ mới đua nhau qua Hawai làm giàu. Bọn họ chỉ có chừng vài ngàn nhưng mà họ chính là phần tử hoạt động nhất, có tiền nhứt ở đó.

Muốn có nhân công cho nhiều mà về tiền để trồng mía cho họ, họ bèn mượn bọn lao động da vàng (Tàu và Nhật) là phần nhiều. Bọn thổ dân bị người ngoại quốc đông hơn ép lều đừ điều: cái cơ mồi nước đã thấy phát hiệu rõ ràng rồi đó. Cuộc cai trị càng ngày càng khó khăn, Mỹ nhơn cơ hội đó mà can thiệp vào lấy chín, người Mỹ mới tự học mà chẳng mua máy, lập xưởng chế hóa nguyên liệu phong phú của mình như Anh, Nga, Pháp vậy. Rồi chẳng bao lâu, ta thấy họ hân hiếp nhau lại dựng những xưởng nấu sắt, ở chung quanh hầm mỏ than đá ở Pennsylvania; những nhà máy sợi, máy tơ ở vùng Tân-Anh-quốc (Nouvelle Angleterre). Cuộc sanh sản của họ phát đạt rất mau, hóa vật chẳng làm sao tiêu thụ cho hết ở trong nước được, đầu rằng Mỹ quốc là nước rộng rãi, để chiếm đoạt (thở) bấy giờ không dưới 75 triệu. Lẽ tất nhiên, các hội buôn to của họ phải ngó qua bên kia biển mới được. Nhưng, hèn vì các hãng kỹ nghệ xuất cảng lớn của họ lại trên bề mặt-tây-dương, nên họ phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

phải vận động mua lại, và làm nổi cho xong cái kinh Panama, để chen lấn qua Thái bình dương cho đến Dân tộc Mỹ là một tộc đất trung, nghị lực có thừa, vì đó mà cuộc thực dân của họ có vẻ mạnh mẽ, nhứt là ở vùng La

CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lộng mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tía đua thêu trên cảnh. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên đương ngay tinh thần cho tráng kiện.

Hai môn thuốc «**ĐẠI-BỒ KHÍ-HUYẾT**» xin hiến cho quý ông quý bà, đã có nhiều chứng thơ đáng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay dệ nhứt, có thể đem con người lên «**Cỏi-Thọ Đền-Xuân**».

NAM CANH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị: Hư lao, gầy yếu, làm lung lạc, lo lắng quá sức, xảy xấp hoảng vàng, ừ tai mớ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bài hoải, nhứt mỗi tay chân, ăn ngủ bất thường. Ho lao lâu năm.

SÁM NHUNG BỒ THẬN KIM ĐƠN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhứt một thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B.—Cần dùng Đại lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều

NAM CANH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

ÁO KIỀU MỜI LIÊN-HOÀ ÁO KIỀU MỜI

110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode. Thợ chuyên môn may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỬ

Professeur de Mathématiques

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruột một chút, ăn uống không hợp, quá ăn quá uống, đều có thể gây ra tai nạn, cũng vậy cho mình đẻ đẻ và không đẻ đẻ. Quý bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quý bà nhớ, làm theo, chứng quả là sanh đẻ dễ, không đau, trẻ khỏe, không đau bụng, đến nỗi được mạnh khỏe tốt tươi, chứng ấy quý bà mới cần ăn tới, và nói lời nói tới là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoa Chơn, ngài không tra thuốc anam. Còn bà huyện thì ra thuốc anam lắm. Bà mua hai vé thuốc Đường-thai (liệu Nhàn-mai) mà uống. Ông rất không cho, mà bà lên tiếng. Đến chứng sanh đẻ quá, đẻ mau, không đau bụng. Chứng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Đường-thai (liệu Nhàn-mai) là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn-mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh đẻ hơn hết, mau lại hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai vé thuốc Đường-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thế hay và ngài là người có tinh hay lắm phước. Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi dùng ba cho quý bà có thai hết mà cũng, hầu tránh khỏi đau đớn trở lại sanh đẻ. Để cho quý bà có thể dùng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Đường-thai (liệu Nhàn-mai) này hay lạ lắm, cho đến đẻ con sơ, hoặc đẻ nhỏ (mới lớn) cũng sanh đẻ dễ dàng, mau lại hết.

Học lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, lưng trắng thái nói, rang da bụng, đau thần, đau lưng, đau tức, hoặc thai động, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thái, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi nào bán thuốc. Saigon nơi thêm có Nguyễn-thị-Kinh gởi cho mới, và các gure xe đến có bán. Fach Loan 300 Rue des Nations Cholon có bán. Mua si dơ nơi Nhà thuốc Nhàn-mai 288 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p. 00, đóng trong hai hộp 1 p. 00.

BỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186

Cầu-Ông-Lãnh SAIGON



TIỀNG CHUỖI TIỀU

Vì phải nhường lời cho M. NGUYỄN trả lời cho ông Hải Vân, cũng chung về một cuốn sách của Gide nên chúng tôi phải gặt bài của M. Văn-Trình lại. Sau chúng tôi sẽ đăng ra, để đọc giả có ít nhiều tài liệu mà suy nghĩ, phê bình.

(TIẾP THEO)

MẮC ở trong cái tháp ngà, cá nhơn chủ-nghĩa, Gide thường mâu-thuẫn với mình và môn-đề luôn.

Một phần thanh-niên mộ Gide, vì thấy thầy chẳng cần gì lễ-giáo học-thuyết, khuyến-kích sự lạc-quan, và sự yêu đời.

Một phần nữa hăm mộ Gide vì tưởng rằng Thầy chủ-trương sự hi-sanh, sự hiến thân cho nghĩa vụ.

Gide đã táng-dương Liên-Xô.

Nhưng sự táng-dương ấy không phải là để mà theo một đảng phái nào, một quốc-tế nào.

Vì theo một đảng, một quốc-tế thì hẳn là làm chánh-trị.

Ông Hải-Vân biết gọi Gide là một nhà văn, không phải nhà chánh-trị như Doriot, mà ông còn « nhồi » cục làm một và nói rằng :

Gide bị đuổi ra ngoài để tam-quốc-tế... Lénine giết chết được đế-quốc-tế, thì Gide cũng có can đảm lơ mắt với đế-tam...

Nếu ai cắt cớ dịch ra câu này mà nói rằng là của một môn-đề của ông ở Saigon gởi cho ông thì Gide cũng phải phản nản rằng môn-đề ấy đã chết Thầy.

Gide ghét nhất là làm chánh-trị Gide thường nói rằng cái chánh-trị nó làm cho vấn-đề thành ra đơn giản, vô vị.

« Tôi không hiểu chánh-trị là gì hết và tôi quyết từ chối không động đến, bởi vì tôi gớm ghiếc những sự nhượng bộ và lại tôi không thể tưởng tượng được một cái chánh-trị không có nhượng bộ ».

Chỉ có ông Hải-Vân mới có gan dám sánh Gide với Lénine, và dám đẩy Gide ra khỏi một cái tổ chức chánh-trị của thợ-thuyền thế-giới mà ông không có trong tay bao giờ.

Làm thế, ông Hải-Vân chết cả Gide, cả Lénine, và loại cả Gide vào với những nhà văn-sĩ, và chiến-sĩ cách mạng, ông Hải-Vân không ngờ rằng Gide không phải đơn sơ như ông tưởng.

Thật vậy, cá-nhơn của Gide là một hiện-tượng rắc rối nó làm điên đầu các môn-đề đã quí mến Thầy.

Càng tin nơi xã-hội chủ-nghĩa, Gide không thể ngồi nhìn.

Ông Hải-Vân bạo quá !

Gide không tin nơi xã-hội chủ-nghĩa như người chiến-sĩ thợ-thuyền đâu. Ông tìm kiếm trong xã-hội chủ-nghĩa cái điều ông tìm kiếm trốn đời ông : làm sao thực hiện hoàn-toàn cá-nhơn chủ-nghĩa.

(1) Nouvelles littéraires 28 11 38

Ông nói với bạn :

« Tôi thành tâm cầu chúc cho tư-bốn chủ-nghĩa nghiêm đồ... ? Vì sao ? Vì một xã-hội chủ-nghĩa đích đáng cần dùng lợi-dụng tất cả những giá-trị nơi người ».

Trước kia Gide đi tìm cái nghĩa « người » nơi người, tìm để mà sửa đổi con « người » nơi người ấy.

Rồi sau, Gide đi tìm cái nghĩa « người » để sửa người ở trong những chế độ.

Bây giờ, Gide trở lại tìm cái « người » bóng lóng, « người » mà Gide đã mơ mộng, hy-vọng, « tôi vẽ ở trên mặt giấy »...

Lối năm 1932, giữa lúc Gide đi tìm mà sửa đổi con « người » của Gide ở trong những chế độ, nhà văn-sĩ « cá-nhơn » này lại chủ trương bảo hoàn-toàn tư-nhiệm những tay lãnh tụ xã-hội. Ông lại đi lết bực đến nỗi không nhận cho « người » cái quyền chỉ-trích chỉ nhận quyền yêu thương.

Ông lại nhận rằng cái chuyên chánh trọn vẹn là điều kiện tối yếu để giải-phóng « người ».

Ông sang Nga.

Ông muốn tìm cái con « người » bóng lóng của ông ao ước. Ông muốn thấy rõ những điều thực-hiện về câu nói của Các Mác về một xã-hội loài người mà :



André Gide đang đứng nói chuyện với một lũ trẻ Nga

« Sự phát-triển tự do của cá-nhơn là điều kiện của sự tự-do phát triển cả thầy »...

Ông bỏ qua cái chế-độ nó nung đúc diu dặt con người.

Ông bỏ qua cái giai-đoạn chuyên chánh ấy. Ông không hiểu những giai-đoạn để thực-hiện xã-hội chủ-nghĩa.

Ông muốn thiên-hạ chum cặng nhảy từ chế-độ tư bản sang ngay qua chế-độ xã-hội mà trong ấy cái nghĩa « người » của ông hy-vọng nó thực-hiện ra hoàn-toàn như cái máy.

Mặc dầu ông đã nói nhận loại chỉ ở nơi buổi bình minh của sự tiến bộ, ông muốn ngay cho có con « người » của ông trong xã-hội vô sản chuyên chánh ở Nga.

Con « người » ấy không phải trên trời rơi xuống.

Con « người » ấy không phải ở trong những lò máy đúc ra như những rô-bô (robot).

Con « người » ấy là sản phẩm của một chế-độ của những điều kiện kinh tế của xã-hội ấy.

Lẽ cố nhiên, Gide không gặp được ở Nga cái con « người » ở trong chế độ đại đồng của Gide mơ tưởng.

Gide chỉ thấy « ở Nga, cái hạnh phúc chung, ngược lại, mà có ra được, là vì sang xẻ cái hạnh phúc của cá-nhơn (1) ».

Nên ông dứt dần trở vô lại cái tháp ngà của ông, ức lòng mà không thấy được cái nghĩa « người » toàn vẹn. Ông trở lại mâu-thuẫn với ông khi trước.

Q

Đọc quyển « Retour de l'U. R. S. S. », thấy rõ sự mâu-thuẫn ấy.

Khi Gide mô-tả cái thực-trạng của chế độ ở Nga ; « các trại thợ, các nhà nghỉ, các xưởng máy, các công-viện, ông cảm thấy nhẹ nhàng sung sướng, Sung sướng nhất là ông được nhìn đám hài nhi, đầy sức khoẻ đầy hạnh-phúc, xưởng máy đồ sộ xây dựng kiểu tối tân, nhiều ngôi nhà nguy-nga trang lệ. Học đường thơ-viện, nhà hát, cao lầu v.v. » (1)

Gide không làm sao không khám phục cái công trình vĩ đại của sự kiến thiết xã-hội chủ-nghĩa nó hiện ra trước mắt.

một nước Staline đưa nước Nga vào một nơi cổ-độc » !

Xưởng ra kiến thiết xã-hội chủ-nghĩa ở nước Nga là Lénine, là cái tổ chức thợ-thuyền ở Nga. Cũng không phải...

Tôi bỏ qua những điều của ông Hải-Vân thêm vào, vì muốn cắt nghĩa những vấn đề ấy, cần phải viết nguyên một quyển sách để mà mô tả cái thực-trạng của cái giai-đoạn kiến thiết ở Nga.

Chỉ có thể mới giải thích rõ ràng những điều ông Hải-vân đưa ra rất dễ dãi.

Tôi chưa thể viết dài dòng như vậy được

Q

Hội « Văn-sĩ và nghệ-sĩ cách-mạng » mà bây giờ đổi tên là « Hội văn-sĩ và nghệ sĩ để ủng hộ văn hóa » đã trực xuất Gide

Trực xuất Gide vì — như tôi đã viết — Gide nổi giáo cho giặc.

Chỉ có thể thôi.

Hội ấy gồm những văn-sĩ và nghệ sĩ đủ màu, từ Romain Rolland đến Aragon.

Nó không ăn thua gì đến Quốc-tế nào cả. Vì trong xã-hội tư bản cái mâu-thuẫn chánh, không phải Quốc-tế này với Quốc-tế kia, mà lại là cá nhân - thuân giai - cấp của tư-bản và vô-sản.

Mâu-thuẫn ấy càng ngày sâu sắc thì tự-nhiên nó lôi kéo vào ở vòng ngoài, về phương-diện văn-hóa, nghệ-thuật, một số đông

cá-nhơn mà Cách-mạng không thể bỏ qua.

Làm một việc càng, dần chung lại làm một, còn mắt chỉ thấy ở thế-giới là sự xung-đột của quốc-tế này với quốc-tế kia không mà thôi, thì là giam hãm mình trong vòng biệt-phái nguy hiểm.

Từ khi sự kiến-thiết thành công ở Nga thì sự mâu-thuẫn ở đó và ở các nước khác càng rõ rệt. Một bên khoa học, văn học, nghệ-thuật có tổ chức, có quần chúng ủng-hộ tham-gia, một bên các môn ấy bỏ liêu, để cho vài anh nhà giàu ra tay hào-hiệp giúp đỡ.

Cho nên Nga là những thức-giả, bác-sĩ, nghệ sĩ thành thật chủ ý hơn hết.

Họ không biết chánh-trị. Họ chỉ hi-vọng cho xã-hội chủ-nghĩa được thành công ở nước họ.

Ông Langevin, một nhà-khoa học trừu danh, không phải là chiến-sĩ bên phái nào nói, hôm ông dự cuộc Hội-ngập-Toàn-Quốc của Đảng Cộng-Sản Pháp :

« ... Lại nữa, làm sao bỏ qua được rằng, Liên-Xô là cái kết tinh, về mặt thực-tế của chủ-nghĩa các anh »...

Vì thế cho nên người ta dùng quyển « Retour du l'URSS », nhằm vào nước Nga, để đánh đổ chủ-nghĩa ấy.

Ông Hải-Vân nông nầy vô-linh làm y theo những công-chuyên mà người ta muốn cho ông làm.

NGŨ-YẾN

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KÝ xuất bản :

Thi sĩ kỳ phong của cô Lê Cbi (025)
Indochine la douce của Nguyễn tiến Lăng (1p 50)
Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)
Văn đàn bào giám trợ : bộ ba cuốn (2p.80)
Le français par soi-même của Ng. H. Đình (0p.80)
Người học vẽ (kì 1 của Ng nh. Pháp — 0p.25)
Tân Ngọc (thơ của Phạm huy Thông — 0p.40)
— Nhà Hội Ký xuất bản :
Huyền không động của Lư trọng Lư (0p.35)
Thiên diêm tuyết (thơ của Đỗ huy Nhiệm — (0p35)
— Nhà Tân Dân xuất bản :
Cổ Tư Trung của Lê - văn - Trường (025)
Một đêm vui của Ngọc Giao (025).
Ai lên phố Cát của Lan - Khai (025)
Khởi Hương của Từ - Ngọc (025)
Có bầu khắp vùng Sài-on và nơi nhà phát hành :

ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ.

41 Bd Tổng - đốc - Phương
CHOLON.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SÌ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars
giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins
RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

DOẠN TRU'ÔNG

◀ của VONG-VÂN ▶

Những hành - khách dưới đó trông hai người âu-phục sắc diện điềm đạm đứng cách nhau không xa mấy tấc, vốn là hai người địch thù dặt nhau đến từ địa, và vài giờ sau, tại một nơi hẻo-lánh vắng vẻ, hai người sẽ lẫn vào một trận huyết chiến ghê-gớm, trận huyết chiến ấy sẽ đưa một người xuống dạ-dài hay đưa cả hai người không chừng.

Dồng, lẫn cả Tường, đều có ý-nghĩ lạc - quan riêng : Tường bình-tĩnh trước sự hiểm - nguy, Dồng mường sẽ thi hành « kế-sách thoát-ngục ».

Vừa lên bến đò, Tường hỏi :

— Đường xa hay gần ? Ta hãy đi xe ngựa hay hơn ?

— Không mấy xa. Vả lại đường hẹp, và trời còn sáng, ta có thể đi chơn cho khỏi người để ý.

Tường gật đầu.

Dồng đi trước, dẫn Tường đi lại chợ, rồi tách một đường nhỏ ra mé sông, đường quanh co, đầy cỏ rât, chạy dọc theo mé, khi băng ngang vườa cau, khi chạy qua đất trống. Một cặp hai người lại rặng quần càng trông sây và để.

Đi được nửa giờ, Tường dừng lại quẹt diêm, đốt thuốc lá, hút và mời Dồng.

Dồng khoát tay, tạ ơn, cứ lăm lăm đi.

Tường hút một hơi thuốc dài và nói :

— Đường quanh-co, hiểm-trở dữ a !

— Ông cứ an lòng, theo tôi. Tôi không phục binh ám-hại ông đâu. Tôi muốn đem ông đến chỗ vắng chỉ vì lợi ích chung cho cả hai. Nói ngay ra là vì quyền-lợi cho người sống sót.

— Cậu lo xa quá. Tôi thì, xin thú thật, tôi hơi sợ ý một chút, nghĩa là ít dè dặt. May là gặp cậu người đoan - chánh, nếu

không, sao cho khỏi nhọc lòng.

Dồng im lặng.

Đi một hồi nữa, đến một ngôi nhà ngói hư sập, nằm dựa mé sông, nóc phong rêu, thêm cỏ mọc, cửa trống trơn, vách xiêu dề.

Dồng dừng bước, lại nói :

— Đến rồi. Đây là nhà ông phó Thành, thân-sanh của một người bạn học tôi. Hồi 25 năm trước, ông phó vốn một tay cự-phách ở làng Thanh-mỹ-an ; sau, cửa nhà suy-sụp, nợ-nần chồng

đống rồi phát lên kiện. Bạn tôi cũng vì tình-duyên trắc-trở, tuyệt-vọng, ly-hương rồi bỏ mình bên Xiêm một cách tối-tàn khổ-sở. Bạn tôi khuất trước, vợ chồng ông phó vì rầu con, đâm ra cờ bạc, không mấy năm là khuynh gia, bại sản. Rồi thì cái nhà này lọt về tay một anh chủ nợ da đen. Cái nhà cũ quá, lại ở xa Saigon, vườn đất không mấy phì-nhiều, cây cỏ xơ-xát, thành thử đã lâu quá rồi không ai mua...

Dồng chỉ một khoảnh sân rộng, cỏ mọc thừa, bảo :

— Chúng ta hãy đánh nhau chỗ ấy. Chỉ có quí thân mới hay ta có cuộc chiến-dấu này.

— Nhưng rồi sao khỏi có án mạng phát giác ra ? Tôi, thì tôi không tin quyết tôi sẽ thắng cậu, nhưng, mà, như cậu, tôi cũng phải có hậu - lực. Lo như là cho cậu. Tôi khuyên cậu không nên vì chuyện mọn mà nóng nảy làm cang. Dầu sao, cậu cũng là đồng quân với tôi, lại nữa thân-sanh

cậu là người chất phác, hiền hậu, tôi kính vì thuở nay. Tôi không nỡ gây phiền-não cho người ngày sau. Cậu cũng nên xét lại cậu là con...

Dồng chặn lời Tường :

— Ông chớ khá nhiều lời. Nếu sợ chết thì ông cứ bỏ xứ, đi Tây đi Tàu tùy ý. Chuyện tôi làm tôi đã suy nghĩ kỹ và khỏi phiền ông chỉ bảo điều gì. Ông khỏi lo có án mạng vì, tôi đã phòng trước.

Dồng cúi chơn, chỉ một khối đá rặng giấy :

— Đây là một thớt cối đá, nặng sáu kilos ; này là một đoạn giấy lụa. Nếu may mà ông đánh chết tôi ông cứ buột chắc thớt đá này vào mình tôi, kéo xác tôi, chuỗi dưới đáy sông. Thì thế con người xuống đáy sông độ 36 hay 48 giờ thì tan rã và vào bụng cá, có lo gì !

Tường khen :

— Cậu tính vậy cũng khéo.

— Vậy mời ông ra áo.

Hai người đồng cổ ngoài. Tường lại cúi luôn giày da.

Dồng xắt tay áo sơ-mi xong, rút ở túi quần ra con dao sấn, cầm hỏi Tường :

— Ông có khi giới gì chẳng ?

— Tôi thì không có khi giới gì khác hơn là bộ tay và bộ chơn. vậy cậu hãy vui lòng đánh tay không với tôi. Hay cậu muốn giết tôi mau ông cứ tự tiện dùng dao. Tôi xin thú thật cậu : tôi chưa biết sợ dao mát gì cả, cho cậu hay trước...

Không hiểu Dồng hiểu câu ấy có tánh cách tự dất và khinh-bĩ thế nào mà Dồng im lặng, quăng dao xuống sông, đoạn nhẩy bổ, đá trước Tường một đá bên hông tả.

Tường lẹ mình, xuống bộ, lách chơn trái ra sau, và luôn tay hết chơn Dồng ra, lại khen :

— Bộ đá tốt và mạnh lắm.

Tường chưa giứt lời, thì tay trái Dồng đã đưa tới mặt Tường, kế tay mặt, rồi tay trái... Những quả đấm của Dồng mạnh thật, nhưng mà Dồng quá nóng-nảy, cố hại Tường cho kỳ được, mà Tường lại là một võ-sĩ có quyền-thuật già-dặng, thành thử Dồng chỉ phí sức, đánh trong không-trúng. Dồng đánh không trúng Tường càng thêm giận, rồi bao nhiêu cước quyền bí - hiểm Dồng đem ra, cực-lực công kích Tường.

Tường thì không quyết hại Dồng nên từ ban đầu Tường chỉ ra thế thủ ; bao nhiêu cái đá cái đánh của Dồng, Tường chỉ né, lách, đỡ, cố ý cho Dồng thấy mà hồi-tâm.

Nhưng mà càng đánh lâu, Tường càng thấy rõ ý Dồng chỉ muốn giết mình. Tường bèn lập-tức trở một ngón võ nhưt, thừa lúc Dồng tấn tới, dụng song cước đá vào hàm Tường, Tường lui lại một bước, rùng bộ, chuyển hai tay khỏa giò Dồng, đẩy tới một cái nhẹ nhẹ, đã thấy Dồng té hoay ra.

Tuy té đau, nhưng Dồng lăn qua một bên, chỗi chơn, đứng

dậy liền.

Trời đã sụp tối. Trong bầu không khí im lặng mát-mẻ, chỉ có ánh sao soi mờ-mờ, Dồng cảm thấy mệt nhiều và mồ hôi ra như tắm. Dồng đứng chong mắt ngó Tường, hình như nghĩ mệt và liệu thế để đánh Tường nữa.

Tường đứng, tay khoanh trên ngực, im lặng.

Dồng bèn tấn tới trong chớp mắt, hai tay chộp lại đây trong mặt Tường. Tường không lui bước, toan khóa tay Dồng, thì Dồng đã rút tay lại, đồng thời đánh tạt vào hàm Tường, con đá vào dạ-dày Tường. Ngón tay vừa lẹ, vừa mạnh, vừa gạt, vừa đánh địch thủ một cách bất-ngờ và nguy-hiểm.

Tường lãnh được cái đánh vào hàm, chưa phi bộ kịp, liền bị một đá rất mạnh ở dạ-dày, té ngã ra sau, Tường cúi chơn, nghiêng một bên, tay chống đất như thất thế.

Dồng mừng thầm, không suy nghĩ, cứ nhẩy tới đá vào hông Tường. Không ngờ chơn Dồng vừa cú lên, Tường đột nhiên nhẩy dựng dậy phản công Dồng bằng một ngón đá song-phi mạnh vô cùng. Dồng bị đá nhảm cằm, nhắm ngực, tránh không kịp liền khi ấy Tường cứ song quyền loạn đá vào bụng, vào ngực Dồng.

Dồng la một tiếng lớn ngã người ra nằm sòng sọc.

Tường ngượng tay, đứng chờ Dồng đứng dậy.

Một phút, hai phút qua : Dồng vẫn nằm queo.

Tường cúi xuống lật vai Dồng gọi :

— Cậu Dồng, cậu Dồng !..

Tường hồi-hợp mò tuổi quần, móc diêm quẹt, quẹt lửa xem mặt Dồng.

(Còn nữa).

MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng búng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị dặng. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng búng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mũ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì cang hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hám lỗ trong óc và có mũ, nhưng mũ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mũ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưe nhối.

Mũ độc bởi phong, mũ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưe nhiều.

Người ta thường thấy chảy mũ nơi lỗ tai thì nói chảy mũ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con bít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả cang hỏa, giải phong nhiệt, hồ não chỉ thì bệnh dặng lành. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuở giờ chưa có thuốc nào trị dặng.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$50.

VỎ-VĂN-VÂN
— DU'ỢC PHÒNG —
THUĐAUMOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

Biên Chứng Pháp

Marx cũng chỉ phát ra những vấn đề mà nó giải quyết được, bởi vì, xét kỹ lại, thì chính cái vấn đề nó cũng sẽ phát ra những điều kiện vật chất để giải quyết nó, đã hiện ra rồi, hoặc ít ra những điều kiện ấy cũng là đương sanh thành (1).

Thiếu điều kiện, như thế thiếu Thời gian, thiếu liên quan, thiếu thiếu số lượng, v.v., thì không sao giải quyết được vấn đề gì cả.

Ấy, biện chứng pháp không những xem trộm sự vật, tìm hiểu những cái luật cai-trị vũ trụ, mà cũng lại là, và như là, cái luật để thực hiện cái « biết » kia.

Từ cái « biết » đến cái « làm » (de la connaissance à la pratique) biện chứng pháp không để cho cách bức nhau, mà lại làm cho nối liền nhau, chung lộn nhau.

Không biết có nên đem thuyết « tri hành hiệp nhất » của Vương Dương Minh mà sánh với nhận thức-luận trong học thuyết của Marx không? Không thấy họ Vương có một cái vũ-trụ-quan hẳn hoi, e rằng sánh như thế sai phép. Song mà tiếng « tri hành hiệp nhất » thì hay, tôi tưởng đáng cho ta nhắc đến.

Trong học thuyết của Marx, thì bốn thể cùng tư-duy, hai cái hòa đồng nhau (unité de l'être et de la pensée), lại học thuyết này cũng theo cái thuyết « động » (dynamisme), nên nó nối liền nhau lại cái « biết » với cái « làm » bằng sự « suy tạo » (die praxis). Nó chủ trương rằng chỉ trong sự « suy tạo » này mà cái « biết » mới có châu báu thâu triệt.

Chính Marx đã nói: « Con người phải ở trong sự « suy tạo » mà chúng giải chân lý, nghĩa là chúng giải cái sự thật, cái năng lực và sự xác đáng của tư tưởng mình (4) ».

Còn những tư-tưởng bông lông trêu tượng, chỉ có được là khi nào người ta để cho có sự phản công rành rẽ, nghĩa là khi sự làm việc bằng sức gân cốt chia rẽ hẳn với sự làm việc bằng sức trí óc. Chính Marx cũng lại nói:

« Kể từ khi ấy (khi có sự phản công vừa nói trên) mà ý-thức

mới hẳn-hoàn tin được rằng nó khác hơn là cái ý thức về sự « suy tạo » đương hiện thật — kể từ khi ấy thì ý thức có thể lìa tách cõi đời và mưu đồ sự tung đúc ra những « lý thuyết thuần túy », ra than giáo, ra triết học, ra luân lý, v.v... (1) ».

Xem mấy lời của Marx trên đây, thì biết về vấn đề xã hội, cũng như về bao nhiêu vấn đề khác, biện chứng pháp không bao ta ngồi khoanh tay nhìn, và nghiên cứu một cách tĩnh; trái trở lại, biện chứng pháp bao ta phải « suy tạo » phải nhúng tay vào mà tổ chức, mới biết được cuộc quá trình của xã hội ra sao, mới cách mạng được xã hội cho hợp với sự sống còn của mình, cho hợp với nhân đạo.

Biện chứng pháp là phương pháp nhận thức để hiểu sự vật, cũng là phương pháp thật hành để cải tạo sự vật.

Cái phương pháp ấy to-tát như vậy, cho nên, nói về sự Marx và mình đã nhờ nhiều ở nơi biện chứng-pháp duy-vật, Engels có câu:

« Cái biện-chứng-pháp duy-vật ấy, từ những mấy năm nay, là cái công-cụ tinh nhuệ hơn hết của chúng tôi và cũng là cây thương bền chắc hơn hết của chúng tôi (1) ».

Nay nếu phải tóm rút lại trong ba tiếng, mà tôi được hết tánh chất của nó, thì tôi tưởng rằng có thể nói:

Biện - chứng-pháp gồm trong ba tiếng:

« mâu thuẫn vượt bậc « suy-tạo ».

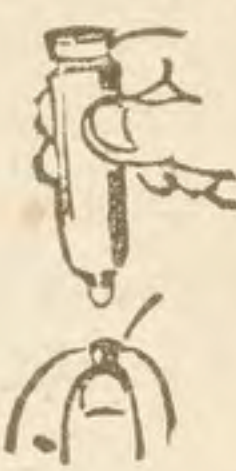
(Contradictions sauts « praxis »).

Khởi thảo ở Giadiah ngày 30 Avril 1936.
Cảo thành ngày 3 Mai 1936...

« C'est à partir de ce moment moment où intervient la division du travail matériel et la division du travail spirituel » que la conscience peut réellement croire qu'elle est autre chose que la conscience de la « praxis » existante — c'est à partir de ce moment que la conscience est capable de s'émanciper du monde et d'entreprendre l'élaboration de la « théorie pure », de la théologie, de la philosophie, de la morale, etc... « MARX, Idéologie allemande. Xem Moreaux choisis, p. 137. »
« 1 » Cette dialectique matérialiste était depuis des années notre arme la plus solide. « Ludvig Feuerbach ».

Dân Saigon
trong con mắt
người Nhứt-bồn

Mùa nắng gió cái bay lên mắt, nhiều vì trùng độc, vậy phải phải gờn ra vì trùng lao, phong tình, dịch hạch v.v. chỉ có thuốc đau mắt Nhứt Bồn chuyên trị bệnh mắt nhặm, sưng bầm, ghèn ra dầm dề, mắt lơ dờ, mờ, quăn gà, muốn kéo máy, cườm, ngứa, sợ nắng đêm chói đèn, xông xang khó chịu, dùng nhỏ thuốc nước



Nhứt Bồn, mắt mắt sáng, như là người lớn tuổi mắt lem hem đọc truyện sách, kinh, thấy nét chữ không lờ, mờ mờ, nhỏ nhỏ

lần mắt trở nên mạnh thấy xa tỏ rõ. Thuốc để trong ống bơm đúng vệ-sanh giá 0p.45 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet — Saigon gói lạnh hóa giao ngân từ 2 hộp. Thuốc giết rệp rất hay cam đoan không sanh lại giá hộp lớn 0,45 gói 0,20.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Đây là bạn tri âm của
các học sanh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Loui
Ngòi vàng thối nước
Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
TAM NGUYỄN, 56, G. Guynemer
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier
Đại lý còi Đồng-Dương,
THAI LE HO
275, rue d'Espérance, Saigon

Thiên-hạ kỳ văn

CON SỐ 7 VỚI VÀI VIỆC PHÁT MINH LỚN

Mỗi con số dường như có giây thép vào năm 1837 ta mới một sự quan hệ riêng đối với một loài người thật bước được việc người và việc trời đất. Ai một bước dài trong sự hiểu biết cũng biết người Âu-mỹ không một cách mau lẹ vô cùng. Đến năm 1847, cái đèn dầu hơi lại sanh ra. Trong khoảng 50 năm đăng đăng, trước khi điện khí phát minh, người ta chỉ dùng có cái đèn dầu mà để thấp sáng trong nhà. Cũng vào năm nói trên, người ta tìm được kiểu máy may thứ nhứt và kiểu máy in quay tròn mà ngày nay người ta chưa biết tên người sáng chế nó là ai.

Hai mươi năm về sau, thế-giới lấy làm ngạc nhiên mà biết rằng ông Nobel một vị kỳ - sư Thụy-diên đã tìm ra cốt mìn (dynamite) là một thứ giúp người cũng làm công chuyện, mà g'ết người cũng chẳng biết bao nhiêu mà nói. Cũng trong năm 1867 ấy, một người thợ làm vườn ở Pháp tên là Monnier đi cầu chường một thứ chậu rót xuống không b' , vì cái sườn sứ của Tàu vì ở thế kỷ thứ VI người tàu đã biết làm đồ sứ.

Lúc ấy dân tộc Âu-châu chưa biết đồ ấy là cái quái gì, mãi cho đến năm 1687 cách đây 250 năm, người Âu - châu mới tức mình mà tìm tới chế ra đồ sứ được.

Cách đây 120 năm (1817) cái xe máy mà ta đi ngày hôm nay, mới có giấy khai sanh của nó. Ban đầu xe máy chỉ làm bằng cây thối vì người cha đẻ của nó là M. Von Dreis trước kia là một viên quan làm sở kiểm-lâm. Cái xe máy khi xưa, không eo bản đạp như ta thấy bây giờ, cho nên muốn cho nó đi người ta phải dùng hai cái chơn mà đạp mà thôi.

Năm 1827, một người Đức tên là Vehler phát minh ra kim nhôm rất « hên » cho sự phát minh. Ngày tháng qua hôm nay ta đã bước trên năm 1937. Năm có số 7 này, sẽ đem lại cho ta những sự phát-minh gì? Hay chỉ nó đem cho ta những sự lo sợ thất vọng đau đớn mà thôi?

T.V.T

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BẢO HÒA
64, Boulevard Bonnard
Dernière des Travaux Publics
SAIGON

NHÀ BẢO SANH

HỒ-THI-SẮC

110 đường Borese. SAIGON

Mà có tăng cấp trường thuốc Hanoi
Chính có chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thai sản.

Phòng ăn tinh, mát mẻ, khoản - khoản.
Đồ ăn bổ uống đường, hiệp vệ-sanh

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời

CUỘC ĐẮC-THẮNG CỦA ÔNG ROOSEVELT

DÂN CHUNG HUỆ KỶ NÀY MUON NHƯNG GI?

Lần này là lần thứ năm mà tờ tuần báo *Literary Digest*, mở một cuộc dò hỏi ý kiến cử-tri trước cuộc công cử Tổng-thống Huê-kỳ. Bốn lần trước không một lần nào mà cái kết-quả chánh-thức sai với cuộc công cử trước (*straw vote*), của tuần báo *Literary Digest* cả.

Trước ngày bỏ thăm tuần-báo *Literary Digest* gọi cho cử-tri hằng triệu lá phiếu, năm 1932, 20 triệu, năm 1936, 10 triệu. Phiếu gọi cho những người chủ xe hơi, những người đứng tên mua điện thoại, phần đông ở vào hạng tư bản và tiểu tư-bản. Thường 20 phần trăm cử-tri trả lời cho nhà báo.

Hôm kỳ tuyên cử vừa rồi (3 Novembre 1936) 60 phần trăm số cử tri của tuần-báo *Literary Digest* bầu cho ông Landon, một người của đảng Cộng-hòa đứng ra tranh chức tổng-thống với ông Roosevelt là người của đảng Dân-chủ.

Theo như cái kỳ *straw-vote* về trước thì ai cũng tưởng rằng ông Roosevelt sẽ bị thất bại. Nhưng trái lại, ông thắng bằng cái kết-quả. 523 thăm chống lại 8-thay mặt cho 27.700.000 cử-tri.

Thật là một cái kết-quả về vang cho đảng dân-chủ, từ hồi đảng Cộng-hòa thành lập đến giờ, nghĩa là từ năm 1856.

Ở Thượng-ag-nghị-viện phái phân đối (Cộng-hòa) chỉ còn rất ít ỏi, chừng 20 phần trăm. Còn ở Hạ-nghị-viện, thì bọn họ không đáng kể.

Từ năm 1920 đến giờ chưa có lần nào mà một đảng chánh-trị quét sạch một đảng nghịch như thế cả.

Ông Landon thất bại, đảng Cộng-hòa thất-bại, mà cũng là một cuộc đại bại của báo-giới Hiệp chúng quốc nữa.

Trong lúc vận động cử-tri, phần nhiều những tờ đại nhật báo đều đứng về phe ông Landon, cổ động cho ông rất nhiệt liệt. Từ 80 đến 85 phần trăm báo chí Huê-kỳ đều phân đối ông Roosevelt.

Thế mà lúc tuyên-bố kết quả cuộc tuyên cử, ông Roosevelt lại được nhiều thăm hơn, làm cho mọi người phải ngạc nhiên.

Hướng chỉ báo giới Huê-kỳ không phải là không có quan-hệ mật thiết với tình hình chánh-trị ở xứ ấy. Báo giới Huê-kỳ phần nhiều đều ở trong tay ông Hearst, mà ông Hearst là người của bọn tư bản tài chánh rất có thế lực ở con đường Wall Street.

Ông Landon ra tranh cử thay mặt cho những hội của các nhà ngân hàng, hội của những nhà kỹ-nghệ, của phòng thương mại. Hiệp chúng Quốc. Ai bảo ông thất bại được? Thế mà ông phải chịu thua ông Roosevelt, vì rằng ông Roosevelt được đại đa số cử-tri thuộc về giai-cấp lao động ủng hộ!

Một bên ông Landon, bị dân-chúng coi như là biểu-hiệu của bọn phân động, bọn phát-xít, bọn xu hướng chiến-tranh còn một bên là ông Roosevelt, được coi như là biểu-hiệu của sự hòa-bình, của các lực lượng dân-chúng.

Người ta có thể nói rằng trong cuộc tuyên-cử ngày 3 Novembre, sau lưng ông Roosevelt, các phần tử tân-tiến đã hợp nhau lại gần thành một chiến-tuyến Bình-tân vậy.

Các đảng và đoàn của thợ thuyền như là: Liên - đoàn thợ thuyền không đảng phái, đảng *Labour Party* ở New-York, liên đoàn *Washington Commonwealth Federation*, đảng *Epic Movement* của nhà văn-sĩ *Upton Sinclair* ở Californie, liên đoàn *Farmer Labour Progressive Federation*, đảng *Parti ouvrier - farmer*, là những đoàn-thể rất có ảnh hưởng giữa thợ thuyền và nông dân, đã giúp cho ông Roosevelt một phần rất lớn.

Trong chương trình tranh-cử, ông Roosevelt nhờ quá quyết đứng về mặt bình-vực quyền lợi của quần - chúng, nên được tín-nhiệm, trong bài diễn-văn của ông đọc tại *Madison Square garden*, ở New-york ông kịch liệt phân đối bọn tư-bản tài-chánh, và nhìn nhận rằng Chánh-phủ của ông cần phải làm việc thật nhiều để làm cho quần chúng bớt khổ.

Ông tán-thành việc giảm giờ làm, tăng tiền lương, bỏ sự làm việc của trẻ em, lập giao - kèo chung giữa chủ và các công đoàn.

Tuy đã biết rằng đó chỉ là những lời tuyên-bố của ông Roosevelt, song dựa theo cái kết quả của cuộc công cử vừa rồi, chúng ta cũng biết được cái ý muốn của dân chúng nước Mỹ.

Dân-chúng Mỹ quả quyết đòi sửa đổi tình cảnh thống khổ của mình, giữ giữ những quyền tự-do dân chủ, và rất quý chuộng hòa-bình.

Sau khi ông Roosevelt đắc cử, nh... ã vội kêu ông là *Léon Blum* của Hiệp chúng quốc.

Kêu như thế, có phần quá đáng. Ông Léon-Blum được đưa lên nắm chánh-quyền là nhờ một cái phong trào có tổ-chức, có chương-trình rõ rệt. Và ở nước Pháp đầu chánh-quh Léon Blum có đối-đi nữa, trong đám quần chúng cũng còn cái mặt *trận Bình-dân* để chống giữ lợi quyền của họ.

Trái lại, ông Roosevelt không phải là người của một trận hiệp nhứt nào giữa các đảng dân chủ và thợ thuyền. Các đảng thợ thuyền ủng hộ ông vì ông là người đối đầu với bọn phân động tư bản tài chánh, của bọn xu hướng phát - xít, phản đối lợi quyền của dân chúng.

Tuy rằng kinh-nghiệm vừa qua của Chánh-phủ Roosevelt không làm cho kẻ nghèo được thỏa mãn được nhiều, song vì cái Kinh-nghiệm ấy mà ông bị bọn người của đảng Cộng - hòa đánh đổ kịch liệt, báo giới tư - bản bài xích, nên trong 48 nước của Hiệp chúng quốc, 46 nước đã đứng về bên ông, làm cho ông Landon phải hồng cẳng.

Cuộc diện chánh trị bên Huê-kỳ thấy rõ rệt. Các lực lượng dân chúng đòi cái cách cho quần chúng Ông Roosevelt có làm được theo cái ý của dân cùng không là cũng do một phần rất quan hệ của quần chúng.

Những đoàn thể thợ thuyền và các tổ chức đã biết hệ nhau đánh đổ ông Landon, thì tức nhiên là có sẵn nhiều mầm mống để gây nên một mặt trận kiên cố giữa các tổ chức ấy.

Một Mặt trận Bình dân Hiệp chúng Quốc là rất cần để buộc ông Roosevelt giữ lời hứa của mình,

để giúp tay ông chống lại các sức phân động.

Bằng đề cho ông Roosevelt thi hành chánh sách cai trị theo ý muốn của ông và của đảng dân chủ, thì sau này dân chúng sẽ gặp một cuộc thất vọng rất lớn vậy.

Thế-giới hiện nay đang ở vào một cơn khủng-hoảng ghê gớm. Chiến tranh đế-quốc có thể xảy ra một lúc bất ngờ. Các phần tử tân-tiến và vô sản Huê-kỳ mà tự mình tổ-chức được một cái lực lượng mạnh, thì không những có thể tránh khỏi các cuộc nội loạn phát-xít mà lại còn giúp cho các nước dân-chủ giữ sự hòa-bình ngăn bọn phát-xít ở Âu-châu gieo vạ binh đao khói lửa.

~~~~~

## Bazar GIỚI-THANH SOCTRANG

XUÂN ĐẾN

XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phấn son, đồng hồ v. v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

## ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở lòi, phỏng lửa và nước sôi

U-nốt - Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn.. 1 \$ 00

Thố nhỏ.. 0 40

N I E N  
N H O C :

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ÔNG

CHOLON

# TẠI TRƯỜNG DUA PHU-THU

Chúa nhật 21 Mars 1937

Chúa nhật này, tuy ngựa đặng không đặng đúng, chứ sợ có nhiều đồ sẽ ăn ngược bắt ngờ, vì bấy độ, hết 4 độ chấp, ngựa hay thì chờ chỉ nặng, ngựa đồ thường chờ nhẹ thì nó sẽ ăn ngược lại chẳng sai; nhất là phần thưởng Charner cho đám ngựa B và độ Arabe 3 tuổi chạy 2200 thước, có ai chắc con nào sẽ đạt giải. Trong hai độ này; ngựa cuối mùa chun căng vô chừng. Vậy chúng tôi có cấp người đi coi huấn dượt kỹ lưỡng cho anh em Tuyet phích khỏi sai lầm.

Mấy Ông chủ ngựa nên lưu ý.

Kỳ đua thứ 23, hội đua ngựa có khởi sự cho ngựa libre hors serie chạy xen kẽ với ngựa mùa chánh thức. Vậy mấy ông chủ ngựa libre hors serie lo sắp sửa huấn dượt, trông ba tuần nữa thì có độ chạy, nhằm ngày 23e, Réunion 11 Avril 1937.

## Độ thứ nhất

### PHẦN THƯỞNG VASISTA

Độ bán 700 p. đua tron 1500 thước. Ngựa Lai 3 tuổi

|                |       |      |
|----------------|-------|------|
| .... Modern    | 500p. | 40k. |
| .... Kim-xuyen | 500   | 38.5 |
| .... Vang-son  | 500   | 38   |
| .... Frégate   | 400   | 36.5 |

Độ bán cho ngựa lai 3 tuổi. Vang-son mới chạy lần đầu không bán con này tôi chọn Kim-Xuyen và Frégate là hơn. Modern và Vang-son không làm gì.

Tôi bán: Frégate nhưt Kim-xuyen nhì.

## Độ thứ nhì

### PHẦN THƯỞNG NIVOLET

Độ chấp, đua rảo 2.200 thước Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

|                 |        |
|-----------------|--------|
| .... Kim-Sang   | 48k. 5 |
| .... Fanfan     | 45.4   |
| .... Galopin II | 43     |
| .... Lipton     | 43     |
| .... Dam-Anh    | 41     |
| .... Le Lion    | 33     |

Phần thưởng Nivole cho đem ngựa C chạy rảo 2200 thước. Kim sang 48k. thì vừa sức nó lắm, lại cái đường rảo thì nó đã lái hơn mấy con kia, còn cái nhì, lại đường xa sợ khó tranh với Galopin II. Dam-anh 41k có rần lắm thì về cái nhì ba, thì Fanfan Galopin II sẽ tranh nhau kịch-liệt độ này, Fanfan gặp độ đầu trời nắng.

Tôi bán Kim sang nhưt Galopin nhì

## Độ thứ ba

### PHẦN THƯỞNG CHAPEAU-BAS

#### ĐỘ HỘI NGỰA B

Đua tron 3.000 thước

Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

|                     |      |
|---------------------|------|
| .... Nam-phuoc-Long | 52k. |
| .... La-Son         | 48.5 |
| .... Max-Linder     | 47.5 |

.... O-Co 45

.... O-NGOC 45

.... Con-Son 45.5

Độ hội B. chạy 3000 ngàn thước O cò và Max Linder sẽ tranh kịch-liệt giải, thưởng lớn lao này cho chủ nó mà thôi, hai con này so sánh sức lực đồng nhau sự hay do mảnh lờ thì nhờ nài đi cho kỹ, sánh theo sức lực thì Max Linder có môi hơn O-cò La-son và Côn-son sẽ tranh cái nhì ba.

Tôi bán: Max Linder nhưt. O Cò nhì.

## Độ thứ tư

### PHẦN THƯỞNG CHARNER

Độ chấp, đua tron 1500 thước Ngựa từ 4 tuổi sắp lên, đến ngày nay chưa ăn độ trên 4000 đồng

|                     |       |
|---------------------|-------|
| .... Nénette        | 49k.5 |
| .... Long-Lan       | 48.5  |
| .... Kim-O          | 47    |
| .... Bach-kim-Long  | 46    |
| .... Kim-anh-Vân    | 44.5  |
| .... Baksey         | 39.5  |
| .... Khoy-Hoath     | 37    |
| .... Long-Diên      | 37    |
| .... Molina         | 32    |
| .... Ngoc-Loi       | 32    |
| .... Vang-thanh-Loi | 32    |

Phần thưởng Charner độ chấp cho đám ngựa B trong mấy con chờ nặng đáng kể hơn là mấy con chờ nhẹ, như là Nénette, Long Lan, Kim O, Bach Kim-Lang và Kim Anh Van, Long Dien có chạy một độ rồi về mất hạn; theo ý tôi Long Dien sẽ ăn dễ dàng độ này, còn lời bán thì tôi chẳng nên bán tới nó, gì nó chưa có hạn nào với mấy con trên đây, Long Lan lúc này coi hay hơn Kim O lại đường 1500 thước, nó còn về trước mấy con sau đây, Kim O, Kim Anh Van, vậy tôi so sánh tài lực mỗi con mà bán.

Long Lan nhưt  
Nénette nhì  
Bach-kim Long —  
Long-diên Ngược

## Độ thứ năm

### PHẦN THƯỞNG PUNTA CORDA

Độ chấp, Đua tron 2000 thước Ngựa lai từ 4 sắp lên

|                  |      |
|------------------|------|
| .... Shell       | 52k. |
| .... May Flower  | 48   |
| .... Huynh-Phuug | 40   |
| .... Kim-Dinh    | 37   |
| .... Mon Premier | 33   |

Phần thưởng Punta Corda độ này thấy Shell còn thắng May Flower nữa Huỳnh Phụng thì thủ cái ba, hai con kia không làm gì.

Tôi bán: Shell nhưt. May flower nhì.

## Độ thứ sáu

### PHẦN THƯỞNG CLAIRON

Đua tron 1.200 thước Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 480 đồng

|                |      |
|----------------|------|
| .... Roc d'Or  | 49k. |
| .... Gold Flag | 49   |
| .... Lipton    | 49   |
| .... Norton    | 45   |
| .... Kim-Thach | 45   |
| .... Stella    | 43.5 |
| .... Norkel    | 43   |
| .... Siroc     | 43   |
| .... Dam-Sang  | 43   |
| .... Kim-Xanh  | 41.5 |
| .... Dam-May   | 41   |

Phần thưởng Clairon 1200 thước Kim-thach đều có ăn một cái nhưt rồi bị động chun, nghĩ thiệt lâu nay mới ra chạy với đám này, chun căng nó thiệt hết đi, theo độ này nó không kiên con nào đâu, kể nó thì thấy Lipton, Norkel, Kim-xanh, Gold flag, nài Chai không cỡi thì bỏ nó ra. Lipton có nài apprenti còn 46k5 thì nó có 20 phần về trước, Norkel 43k5, Kim-xanh 41k5 có hơi nặng. Siroc là ngựa libre đi lên theo đám này, không lấy gì làm hay.

Tôi bán: Lipton nhưt.

Norkel nhì  
Kim-Xanh —  
Kim-Thach ngược.

## Độ thứ bảy

### PHẦN THƯỞNG MOSTAGANEM

Độ chấp đua tron 2200 thước.

Ngựa Ả rập 3 tuổi

|                  |      |
|------------------|------|
| .... Primevere   | 53k. |
| .... Pervenche   | 49   |
| .... Perre Neige | 41.5 |
| .... Panthèee    | 37   |
| .... Perruche    | 35.5 |
| .... Mnjesté     | 35   |

Độ Arabe 3 tuổi ai cũng thấy rõ Primevere, Pervenche và Perce Neige là kéo trên đám này, theo ý tôi không phải tính nấy con chờ chỉ nhẹ, vì ngựa Arabe cân nặng nhẹ chừng 15k. hề con nào hay thì nó ăn.

Primevere lúc này kém sức hơn Pervenche, Perce Neige coi mới tấn phát lắm, mà còn phải kỳ hơi Majesté Con này nay nó phục sức lại như cũ, thì nó sẽ lãnh cái phần thưởng này, lại có nài Sát rồi thì còn nhiều hy vọng hơn nữa.

Tôi bán: Majesté nhưt. Pervenche nhì.

## Đánh thử DOUBLE - EVENT

|             |   |
|-------------|---|
| Long-diên   | ) |
| Kim-anh-Vân | ) |
| ( Kim-Thach | ) |
| Kim O       | ) |
| Nénette     | ) |

## Đánh cá cặp PARI - JUMET

|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| Độ thứ tư — Long - diên X Kim-anh-Vân |  |
| Kim-anh-Vân X Long-diên               |  |
| Độ thứ sáu — Kim-Thach X Norkel       |  |
| Morkel X Kim-Thach                    |  |
| Độ thứ bảy — Pervenche X Perce Neige  |  |
| Majesté X Pervenche và Perce Neige.   |  |

**CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI**  
nên có động cho  
những người quen  
biết cùng đọc với

# KINH - TẾ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN, TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 19/3/1937

TÀU TÔI

| LUA          |      |
|--------------|------|
| Gocong       | 2.87 |
| Bentre Batri | 2.88 |
| Bentre       | 2.87 |
| Mytho-Tanan  | 2.87 |
| Cailay       | 2.87 |
| Caibe        | 2.88 |
| Vinhlong     | 2.99 |
| Bakse        | 2.92 |
| Cau-chong    | 2.93 |
| Cang-Long    | 2.93 |
| Travinh      | 3.93 |
| Baixa        | 3.95 |
| Baclieu      | 3.95 |
| Rachgia      | 3.98 |
| Phuoc-Long   | 2.98 |

PHÁP

|                     |         |
|---------------------|---------|
| Le d'Entrecasteaux  | 20 Mars |
| Le Président Doumer | 14 Mars |
| Le Son-Tây          | 20 Mars |

TRUNG BẮC

|              |         |
|--------------|---------|
| Le Compiègne | 15 Mars |
| Le Ct Dorise | 15 Mars |

TAU và NHỰT

|                      |         |
|----------------------|---------|
| Le Lt St Loubert Blé | 15 Mars |
|----------------------|---------|

TINH-CHAU

|                   |         |
|-------------------|---------|
| Le G. G. Pasquier | 18 Mars |
|-------------------|---------|

TÀU ĐI

PHÁP

|                      |         |
|----------------------|---------|
| Le Felix Rousel      | 14 Mars |
| Le Compiègne         | 17 Mars |
| Le Lt St Loubert     | 18 Mars |
| Le Commandant Dorise | 18 Mars |

TRUNG BẮC

|                       |         |
|-----------------------|---------|
| Le Cl. Chappe         | 15 Mars |
| Le Cap St Jacques     | 15 Mars |
| Le d'Entrecasteaux le | 23 Fév. |
| Le Son-tây            | 21 Mars |
| Le G. G. Van Vollenh  | 15 Mars |

TAU và NHỰT

|                     |         |
|---------------------|---------|
| Le Présedent Doumer | 16 Mar, |
|---------------------|---------|

TINH CHAU

|                 |         |
|-----------------|---------|
| Le G. G. Merlin | 15 Mars |
|-----------------|---------|

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie  
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE  
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,  
BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐÀNG ĐÀ  
DIATHERMIE-LABORATOIRE d'ANALYSES

Coi chừng năm thứ  
phong giết người!

Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nổi mụn có gẻ cùng mình ngứa ngăm khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tọa, theo kẻ tay có mụn trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sười, hay là khi không da thịt bỗng sưng tề, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tình.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngựa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngựa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tình, ngứa được bệnh Phong đơn, Phong cùi, Thuốc thiệt hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do:

Nhà thuốc BACH-LOAN  
số 300, rue des Marins Cholon  
Gởi lãnh hóa giao ngửa từ 2 hộp.

## Cùng anh em lao động xu đông-dương!!

Sau khi Chánh-phủ bình-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-dương được hưởng quyền lợi gì? Quan Tổng-trưởng bộ Thuộc địa Moutet đã thảo sác lệnh bao vệ anh em lao động thế nào?

Xin xem cuốn:

### CHẾ ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(Tức là đạo sác lệnh của ông Moutet) có cả nguyên văn bản chữ Pháp, 112 trang. 0 \$ 17

do TAM-THINH dịch thuật

Nhà in MAI-LINH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông-Pháp

CHỮ Ý: Có thể gởi 0p20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước.

Thơ và mandat:

Imprimerie MAI-LINH

60-62, Avenue Paul Doumer (Haiphong)

hay: 7, Vieux Marché (Hanoi)

Saigon, TRAN-NGUYỄN-CAT 81, Charner

## NGƯỜI KÉN XỔ CÁCH NÀO?

?

dùng thuốc tiêu xổ hiệu  
Ông - Tiên cũng dạng

?

VÌ:

Không hơi

Không đắng

Không đau bụng

## KHỎI CĂN KIÊN CỬ'

lúc xổ

cứ việc

ăn uống

như thường

nó xổ vô số đàm đạnh phần dơ  
và sên lải

mỗi gói 0 \$ 10 uông dạng 5 ba lần

Có bán khắp nơi chi euộc ONG . TIÊN 228,  
rue d'Espagne Saigon và Bd. Albert ler Dakao

Trị tận gốc tuyệt nọc các chứng  
bệnh phong tình, chỉ có thuốc  
Sưu độc bá ứng hoàn « ONG-  
TIEN » là hay hơn hết.

## Một bức thơ

Huế, le 11 Mai 1937.  
A Monsieur Le Directeur  
du Journal « MAI »  
à SAIGON.

Kính ông,

Tôi làm hoan hỷ được  
thấy trong làng báo nước  
nhà có một tờ báo đúng  
dang như « Mai ».

Năm 50 số vừa ra « Mai »  
đã để lại cho độc giả  
những bài khảo cứu rất  
công phu về sử học nhiều  
vấn, thơ tuyệt tác, nhiều  
bài nói về thể giới, triết lý,  
nghệ thuật rất hay. Lại  
nữa, tờ báo sống độc lập.  
Những bài vở về văn học  
không phải để xem cho  
giải muộn rồi hủy bỏ, mà  
trái cần phải sưu tập để bồi  
bổ cho kho văn chương  
nước nhà

Tôi mong rằng nhà báo sẽ  
vui lòng đổi khổ báo cho  
nhỏ một tí để cho những  
độc-giã ham văn trên việc  
sưu tập, khỏi phải kinh  
càng. Với 50 số là có thể  
đóng thành tập bày vào tủ  
sách gọi là công nghiệp văn  
học do nhà báo giúp cho  
Và sau này, tôi thành thật  
chúc « Mai » tấn tới bước  
lên con đường văn học

Nay kính thơ,

Một độc giả.

Chúng tôi chép lại bức  
thơ trên đây không sai  
một nét, cốt ý không phải  
thấy người khen chúng tôi  
mà mừng. Trái lại, chúng  
tôi muốn để đáp tạ lại tấm  
thành tình của các bạn đọc  
chịu cố bấy lâu, và chắc  
ràng trong các bạn đọc từ  
Nam chí Bắc đến Lào, Xiêm  
và Quảng-châu-Văn, có  
nhiều bạn đọc sẽ đồng ý  
kiến với ông bạn viết thơ  
này mà nhận cho chúng tôi  
có công phu ít nhiều.

Được các bạn đọc tin cậy  
chúng tôi càng gần gũi thêm,  
sao cho khỏi phụ lòng yêu  
mến.

Việc đổi khuôn khổ tờ  
báo, nhiều bạn cũng có nghĩ  
ý lâu rồi, và chúng tôi cũng  
đã nghĩ đến. Nhưng, một  
lần đổi khổ như vậy, rất  
bất tiện và hao tổn cho nhà  
in, thành thử chúng tôi  
phải dự dè bấy lâu. Nếu  
được nhiều bạn tán thành  
ý kiến này, chúng tôi sẽ liệu  
định sau.

Bao giờ chúng tôi cũng  
muốn phụng sự bạn đọc một  
cách chân thành. Chúng  
tôi chỉ xin các ngài nhớ  
một điều: báo này sống  
độc lập mà vun trồng bởi  
bổ cho.

Nay đã mảng năm. Thế  
mà số người còn thiếu tiền  
chúng tôi đến 30 %.

Chúng tôi có gởi thơ riêng  
nhắc và rồi đây chúng tôi sẽ  
làm sổ thống kê cho độc  
giả thấy sự sanh tồn của  
tờ báo này, mà độc giả yêu  
mến bấy lâu.

Chúng tôi mong rằng các  
bạn các nơi xin lưu ý đến  
mạng mạch tờ báo, chúng  
tôi cảm tạ chẳng cùng.

MAI.

## NGÂM NGA

### Niềm xưa

Thôi rồi! Mai ọ niềm ân ái.  
Theo giấc kẻ vàng buổi sáng tan l..  
Thôi rồi! Mai ọ cảnh xuân ấy,  
Đã rụng rơi bởi trước Đông-Lân.

Lá rụng, nhụy phai, hương sắc nhạt!

Mai ơi! em nhớ những ngày chẳng...

Cùng nhau bên khóm hoa tươi nở,

Em, bảo rằng duyên chẳng lỡ làng.

Giờ đây hoa rụng em đi đâu,

Thơ thần mình anh suốt canh thâu.

Trước mái Đông-Lân trắng lạnh ngắt,

Soi mờ cảnh vật, về xuân sâu,

Tiếng quốc cầm canh khoắc khoải kêu,

Gọi hồn non nước về điều-hiệu.

Gó buồn vì vút ngàn cây động,

Giục tình lòng anh giấc mộng « yêu ».

Anh muốn tìm em nào thấy bóng,

Anh muốn chờ em, mãi từ đây.

Hẹn nhau, sẽ gặp trên tầng thăm,

Hay nổi duyên vàng chỗ chân mây.

Đề vạ lòng anh những vết thương,

Từ lâu tan nát tấm can trường.

Ô! hồn ân ái, còn ưu luyến,

Năm, tháng, ngày nơi bến Tầm-Dương.

BẶNG-TÂM POUHAI.

### Mơ.

Sao ta chẳng được những ngày vui,

Đưa vút đàn chim liệng giữa trời.

Tắm ánh nắng vàng cho thỏa thích,

Đuổi theo mây gió chỗ xa vời.

PHAN NHƯ TÂN.

### BÊN SÔNG

Kính tặng anh Nh-T...

Anh thơ thần bên sông...

Lặng ngắm đám mây hồng

Bâng - khuôn hồn lữ - thứ

Phiêu dạt đã... bao Đông

Anh thơ thần bên sông

Thăm an - ủi cõi lòng

Vì đâu / ồm mối hận

Ngày xuân về... lạnh lùng

Anh thơ thần bên sông

Nhìn non nước mênh-mông

Cảnh lâm đơn... quanh quẽ

Như có nhận, muốn trùng

Anh thơ thần bên sông

Triều nước mãi xuôi giòng

Bên bờ ngàn lau rũ...

Phải chăng! kẻ chờ mong

Võ - thọ - Châu.

## Đính . Chánh.

Nơi mục Ngâm Nga trong báo này, số 50  
ra ngày 27 Février 1937, bài thi « Xúc cảm vụ  
trò Đ. thi-B... », dưới bài thứ II, câu thứ 3, cái  
chữ thứ 5 là chữ M, mà sắp lộn là chữ C, xin  
đọc lại :

Mặt ấy đương non mà dú ép.

Nói bài thi Chối Tết Mỹ-tho, câu thứ 5, cái  
chữ thứ 5 là chữ Quanh mà sắp lộn là chữ  
Theo xin đọc lại :

Lặng nhìn nước chảy Quanh bờ liễu, cũng  
trong câu này, cái chữ thứ bảy là chữ Liễu mà  
sắp lộn là chữ Biền, vậy cũng xin đọc lại là  
Bờ liễu.

Leçons particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon  
résultat, données par professeur expérimenté, à domicile ou sur  
rendez-vous. Prix raisonnable. S'adresser à Gilbert K. C. G.  
63 Rue Bourdais — SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy các nơi trường tư - học  
lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sinh.

Đạy mau thành và rất trúnng giọng giá phải chăng.

Xin do nơi Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố  
lầu) SAIGON.

# Ông Độc-tò

**ĐẠI-NHÂN** (chồng mợ sùng)  
**VÂN-ĐÀI** (vợ Đại-Nhân)  
**NGUYỄN-CHI** (Nhơn-tính của Vân-Đài)  
**THĂNG QUÝT** của nhà Đại-Nhân.

## SCÈNE I.

« Đại-Nhân »

(Đêm khuya, Đại-Nhân, âu phục, mũi cặp đôi mắt kiếng trắng to vành, đang nện gót giày bên hè phố, tay xách cái cặp da to-tướng).

Đ. N. — Thập, mình không ngờ trong cuộc diễn-thuyết này mình được hoan-nghinh đặc-biệt... Rồi mai nữa, các báo sẽ tranh nhau mà đăng bài tường-thuyết và ca tụng cái tài hùng-biến của mình. (Tự-dắc) Ừ, mà có ai mới bước lên diễn-dàn lần thứ nhứt mà nói được như mình?... Phải, cái vấn đề « Ngoại-tình » mà mình mới đem ra bàn thật là một vấn đề to lớn có ảnh-hưởng đến nền luân-lý hiện-thời. (Đạo-dức) Ồi! Nghĩ mà ngao-ngán cho nhơn-tính thế thái: từ ngày luồng gió văn-minh vật-chất ở Âu-châu thổi tạt sang cái cõi ngàn năm vác-vật này thì cái đạo vợ-chồng hầu như bị lung-lay.

Mình là người trí-húc biết ưu thời-mẫn thế, nếu chẳng ra tay thức tỉnh quốc dân thì e một ngày kia đất Việt-Nam sẽ diễn-dào, xã-hội Việt-Nam sẽ suy đồi: Thì thứ xét nhân loại mà không có tam cương ngũ thường thì khác chi phường mọi rợ. (Im lặng giây phút). Hừ! Nghĩ mà đáng giận thật: cái đêm về vắng của mình mà vợ mình lại không đi được để chứng kiến cái tài mình! Mà nhân đây rõ cũng « sáng mắt » ra. (Nguyễn-rũ) Cái con mả bệnh! Thật mi chẳng kiêng ai! (Vội vàng) Á, mà mình phải mau mau về xem hiền thiếp đau yếu ra thế nào chứ! (Bước mau).

Đ

## SCÈNE II

Vân-Đài  
 Nguyễn-chi

Cảnh phòng ngủ cũng bày theo kiểu mới. Chính giữa phòng là chiếc giường Hồng-kong trên đó Vân-Đài và Nguyễn-Chi, vận đồ ngủ, đang nằm mê mang, quần áo Tây của Nguyễn-Chi vắt bệ-bộn trên một cái ghế bành, ngọn đèn trên chiếc « bàn đêm » tỏa ánh sáng xanh; bên giường là một cái tủ kiếng. Chiếc đồng hồ trên vách bóng nhẹ nhàng điểm 11 tiếng).

V. D. (Giật mình, xô người yếu ra). — Mười một giờ rồi! Có lẽ bây giờ cuộc diễn-thuyết đã tan rồi! Mình sửa soạn đi về thôi!

NG. CH. (Ừ ơ! — Ừ thì về! (xướng giường vận quần áo).

## SCÈNE III

Vân-Đài; Nguyễn-chi.

Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Tiếng của Đại-Nhân. — Mình ơi! Mở cửa cho tôi với!

Cả hai cùng cuống quýt. Ng. Chi chui xuống gầm giường, V. D. lại kéo lên bờ vô tư, nhưng từ thấp quá, sau nghĩ được một kế hay, V. D. lấy ở tủ ra chiếc va-ly con.

V. D. (đưa va-ly cho Nguyễn-Chi). — Cảm lấy cái này mà đóng vai độc-tò; biểu chưa? (chạy xuống dưới nhà, một lát kéo được Quýt lên).

Đ

## SCÈNE IV.

Thăng Quýt: Van - Đài, Nguyễn-Chi.

V. D. (Bão Quýt) Gớm! làm gì mà mắt nhắm mắt mở thế kia? Có ra mở cửa cho ông không? Hề ông hỏi ông này là ai (Chỉ Ng. Chi) thì mây bão là ông độc-tò này rước về nghe! (Xô nó ra rồi lại lên giường nằm, trong lúc ấy Ng. Chi ra đứng ở salon. Bên ngoài tiếng gõ càng mạnh thêm).

Thăng Quýt. — Thưa ông, con đây ạ. (mở cửa ra, D. Nh. vào).

Đ

## SCÈNE V.

(Thêm Đại-Nhân)

D. Nh. (Ngơ-ngác nhìn Ng. Chi hỏi Quýt) — Ông nào đây hả mây?

THĂNG QUÝT: — Thưa, đây là ông độc-tò mà bà bảo con đi rước về đây ạ.

D. NH. (cúi đầu rất thấp, chào Ng. Chi và đưa tay ra). — Chúng tôi được bản-hạnh... Quýt hóa vậy thay! Trong lúc đêm khuya giá lạnh như thế này mà ngài chẳng ngại tốn công đến săn-sóc cho vợ tôi, thật...

NG. CHI (ngắt lời) — Thưa ngài đó là hôn phạn của tôi; thôi, ngài nên để cho bà nguyên tôi mới « chích » cho bà một mũi thuốc, chỉ sáng bà khỏi hẳn, ngài hãy yên tâm (bắt tay D. Nh. và xách qua ly đi ra).

Đại-Nhân và Quýt đều tiến chọn ra đến cửa.

D. NH. (bảo Quýt) — Thôi cho mây đi ngủ!

●

## SCÈNE VI

Đại-nhân và Vân-Đài

Đ. NH. (lại gần bên vợ, lấy tay sờ lên trán) — Chérie ơi! mình đã bớt chưa mình?

V. D. (mở mắt, nũng nịu) — Mình đi đâu mà giờ này mới về?

D. NH. — Chérie ơi! Tôi đi diễn thuyết chứ đi đâu!

V. D. — Thính giả có hoan nghinh không?

D. NH. (tự đắc) — Hoan-nghinh lắm biết, thiên hạ vỗ tay không dứt! mai mình coi các báo họ sẽ tranh nhau mà ca tụng. Á mà mình đã trả tiền cho quan đốc chưa?

V. D. — Tiền đâu mà trả! còn thiếu đây! thế thì tiền lương mình để đâu?

D. NH. (vở dúi) — Thật tôi hay đăng trí quá! Lo việc cho xã-hội nhiều quá, thành ra quên cả việc nhà! Tiền lương tôi lãnh đã rồi, để ở trong cái va-ly nhỏ ở trong tủ ấy mà! Vì toàn giấy bạc một đồng cả nên nặng nề quá!

V. D. — (giật mình) Sao mình nói!

D. NH. — Tôi bỏ cả hai trăm vào cái va-ly nhỏ ấy mà!

V. D. — Thôi chết! ông... trộm lấy mất rồi còn đâu!

D. NH. (Hốt hoảng) — Trộm lấy mất rồi? lấy hồi nào hả mình?

V. D. — Lấy trong hồi mình đi diễn thuyết đó. Giá mình không lo về vấn đề « ngoại tình » thì đâu đến nỗi!

D. NH. (vội lấy ống nói trên bàn đêm) — để tôi kêu sở cảnh (bóp)

V. D. (sợ hãi) — Thôi, mình ạ, Vụ trộm này mà đổ bể ra thì chúng ta đến ly-dị nhau mất!

D. NH. (ngâm nghĩ, bỗng đổi mặt triết-lý và xã-hội học) — Ừ thôi mi nhĩ? Sự rủi ro của mình là sự may mắn vô cùng của kẻ khác. Chúng ta sung-sướng như vậy, nhưng kia, trong xô chợ đầu đường còn bao kẻ lao thang, cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc! Họ khổ - sở biết chừng nào!...

V. D. (giọng nịnh) — Vậy thì mình thật là xứng đáng với cái biệt hiệu Đại-Nhân. Thôi! mình hãy kể lại cuộc diễn-thuyết của mình cho em nghe nào!

D. NH. (Lại gơ tay). — Thiên hạ vỗ tay, vỗ tay!...

V. D. (cười). — Ừ, thì vỗ tay nhưng em muốn biết cách khai-đề, cách biện-luận, lập-luận và kết-luận của mình kia chứ!

Đ. Nh. (tự đắc). — Khó gì! Trước hết tôi bàn-lan và khoe ngợi lòng-bông về nền luân-lý Á-dông; sau tôi buồn rầu mà than thở rằng nó sắp đến thời-kỳ đổ nát; vấn đề « ngoại-dâm » đã làm cho bao gia-đình đổ-nát, vợ lia chồng, con xa mẹ. Còn đâu là câu « tam tòng tứ đức » câu « phu xướng phụ tùy » của Thánh hiền v. v... Cúi cùng tôi hô hào nên tìm hết cách mà triệt-cái hại ấy đi, nghĩa là giải-quyết cái vấn đề ấy vậy.

V. D. (ngắt lời). — Bằng cách nào?

Đ. Nh. (giăng - giãi). — Một là tìm công việc trong gia-đình cho người đàn-bà làm như làm bánh, làm mứt, may vá, thêu-thùa, vì hề « nhàn cư » thì « vi bất thiện » hay là mỗi khi chồng đi dự lễ, hay đi hưởng các cuộc vui - chơi thì nên cho vợ cùng đi vì khi nào họ đã được thỏa mãn không còn ao ước các thứ vui nữa thì họ không còn mơ tưởng đến những cuộc ngoại tình!

V. D. — Mình nói thế, nhưng cái vui đi xem hát, cái vui đi dự tiệc: lại không phải là cái thú tình yêu!

Đ. Nh. — Nhưng vì khi ở nhà ban ngày thì phải coi việc nội trợ; khi ban đêm thì có chồng ở bên mình, đi đâu thì cả hai cùng đi vậy làm sao mà... .

V. D. — Họ làm họ kêu đau ốm hay khó ở mà nằm lại, khi chồng đi họ sẽ... .

Đ. Nh. (Vô tình vì còn nghĩ đến cách biện-luận. Thì mình cứ về trước mấy phút là bắt được cả cặp gian phu dâm phụ chứ gì!

V. D. — (Hóm-hĩnh) — Nếu gian phu đồng vai Đốc-tơ đến thăm bệnh vợ mình thì biết tình sao? Đ. Nh. (Vẫn vô-tình vì chỉ nghĩ đến cách biện-luận). — Mình lần thân quá! Diễn thuyết nghĩa là cứ nói tràn đi mười câu sao chẳng có câu hay, mà hề thấy một câu hay thì thính giả vỗ tay; mình thừa lúc ấy cứ nói luôn đi. Họ nhơn lúc vỗ tay cũng chẳng tiếc gì công vỗ rồi sau mình cứ việc gơ tay lên và há miệng ra, họ cũng tin rằng mình nói mà lại tin rằng nói hay chứ!

V. D. — Cười chế nhạo... .

D. Nh. — Vô tình cũng cười theo!...

HẠ MÀN

Thâm-Giao

Một cái áo tắm của hiệu JANTZEN

DO NƠI

J. M. Mohamed Ismaël

Frères 38 Rue Vienot-Saigon

Làm đại-lý độc quyền bằng mười các hiệu khác, vì nó chịu đựng nước mặn, và không phai màu.



PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON



LAIT  
LE  
BÉBÉ  
HOLLANDAIS  
FRIESLAND

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bây giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

**FREXOR**

59, à 65, Bâ Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có hàng cấp tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

Handwritten signature: *Dao Trinh Nhat*